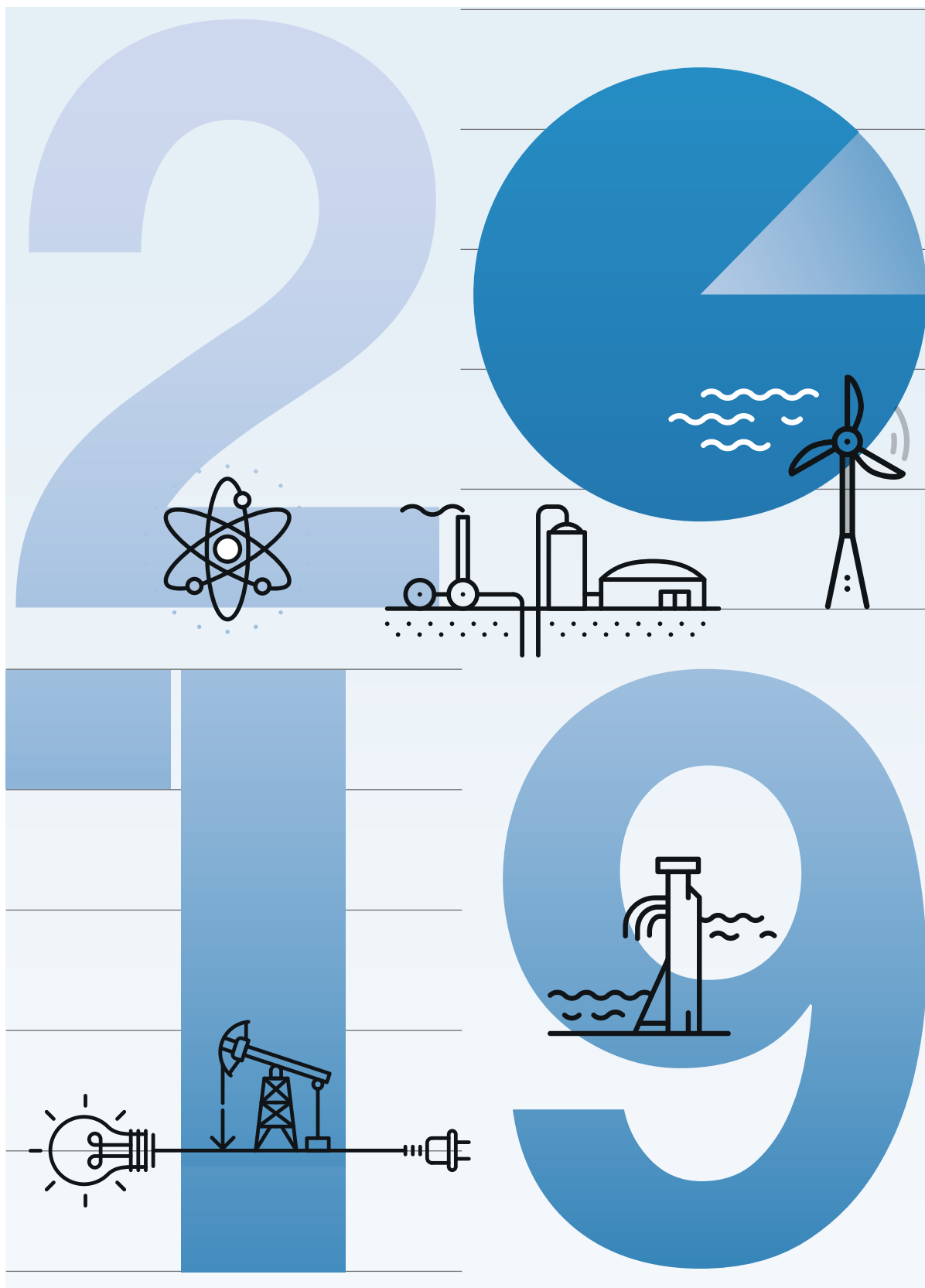




TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM



BÁO CÁO AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG THƯỜNG NIÊN

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2020

**BÁO CÁO
AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG
THƯỜNG NIÊN**

**20
19**





LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa Quý vị!

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) xin hân hạnh giới thiệu tới Quý vị ấn phẩm Báo cáo An toàn Sức khỏe Môi trường thường niên năm 2019 (Báo cáo). Báo cáo được xuất bản với mục đích công bố tới tất cả các đối tác và bên liên quan về các kết quả hoạt động trong lĩnh vực An toàn Sức khỏe Môi trường (ATSKMT) trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn).

Kể từ lần xuất bản Báo cáo ATSKMT thường niên năm 2015, đây là lần thứ năm Báo cáo được xuất bản, tiếp tục thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn đối với sự phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an toàn sức khỏe của người lao động, bảo vệ chất lượng của môi trường, tài nguyên sinh thái và chăm lo an sinh xã hội của cộng đồng.

Năm 2020, Tập đoàn sẽ tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả các công tác ATSKMT nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển từng bước nền văn hóa an toàn - môi trường - phát triển bền vững xuyên suốt các đơn vị trong Tập đoàn, cụ thể tập trung vào các nội dung:

- Bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo vệ sức khỏe của người lao động trong các điều kiện làm việc và liên tục giảm thiểu các tác động môi trường từ các công trình và hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật; quy chuẩn, tiêu chuẩn phát thải theo luật pháp Việt Nam, các nơi hoạt động và thông lệ quốc tế;
- Liên tục nâng cao nhận thức về ATSKMT và tăng cường sự tham gia của người lao động và các bên liên quan.

Thông qua Báo cáo, PVN mong muốn không chỉ mang lại một kênh thông tin có giá trị để cung cấp cho các đối tác, khách hàng, mà còn là cơ hội để nâng cao năng lực, nhận thức, tương tác, trao đổi về ATSKMT giữa các đơn vị, các cấp quản lý, cán bộ chuyên trách ATSKMT và người lao động.

Chúng tôi rất mong nhận được các góp ý quý báu của Quý vị về chất lượng của Báo cáo, để từng bước nâng cao chất lượng lập báo cáo trong những kỳ tiếp sau.

Trân trọng cảm ơn.

TS. LÊ XUÂN HUYỀN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

MỤC LỤC

	16 I. GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM I. GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM II. HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG III. QUẢN LÝ RỦI RO IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2014 - 2019 VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN - Tầm nhìn chiến lược đến 2035 - Cơ cấu tổ chức - Hoạt động sản xuất, kinh doanh - Phát triển trong tương lai - Chính sách ATSKMT - Bộ máy quản lý công tác ATSKMT - Hệ thống quản lý ATSKMT - Phương hướng, cách tiếp cận công tác quản lý ATSKMT - Tuân thủ pháp luật ATSKMT - Tham vấn cộng đồng hướng tới bảo vệ ATSKMT - Đào tạo, huấn luyện về ATSKMT 	28 II. HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG 		52 V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG - Quan điểm của Tập đoàn về biến đổi khí hậu - Hành động của Tập đoàn về biến đổi khí hậu - Phát triển năng lượng tái tạo - Cải tiến, nâng cấp chất lượng sản phẩm về các khía cạnh môi trường 	58 VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2014 - 2019 - An toàn Sức khỏe - Bảo vệ Môi trường - Ứng phó khẩn cấp 	64 VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2019 - Tiêu thụ điện - Nhiên liệu, nguyên liệu tiêu thụ - Lượng hydrocacbon đốt bỏ - Khí thải từ các nhà máy trên bờ - Sử dụng nước và nước thải - Chất thải rắn 
	40 III. QUẢN LÝ RỦI RO 		78 VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI - Các bên liên quan - Trách nhiệm với cộng đồng 			
42 IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG - Đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro cho người lao động - Hoạt động công đoàn		88 IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN				

PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có hoạt động kinh doanh chính tập trung trong phạm vi lãnh thổ, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Trên phạm vi quốc tế, Tập đoàn hiện có một số hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại một số quốc gia. Các thông tin, dữ liệu về ATSKMT, xã hội và cộng đồng, tài chính, vận hành và lực lượng lao động được căn cứ theo số liệu tổng hợp trong tất cả các hoạt động của Tập đoàn. Các số liệu ATSKMT được thống kê từ năm 2015 đến hết năm 2019.

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Báo cáo được xây dựng bám sát tối đa Hướng dẫn Báo cáo Bền vững phiên bản 3.1 (Sustainability Reporting Guidelines G3.1) của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI). Ngoài ra, chúng tôi cũng tham khảo Hướng dẫn Tự nguyện Báo cáo Bền vững trong Công nghiệp Dầu khí (Oil and Gas industry guidance on voluntary sustainability reporting) của tổ chức IPIECA.

Các nguồn số liệu, dữ liệu được sử dụng trong Báo cáo được đảm bảo thông qua các hoạt động kiểm toán của nhà nước và các tổ chức kiểm toán độc lập, cũng như các công bố chính thức của Tập đoàn.

Mục tiêu của Tập đoàn trong thời gian tới là xây dựng, vận hành các công cụ cho phép thu thập đầy đủ các dữ liệu phục vụ công tác lập báo cáo bền vững hoàn toàn tuân thủ G3.1 của GRI.



THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM



Kính thưa Quý vị!

Năm 2019, trong bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới có nhiều biến động nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng ấn tượng đạt mức 7,02%, quy mô nền kinh tế đạt hơn 262 tỷ USD. Năm 2019 cũng là năm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tiếp tục đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó: giá tăng trữ lượng dầu khí hoàn thành kế hoạch cả năm trước 2 tháng; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 518,6 nghìn tỷ đồng, vượt 4,1% so với kế hoạch, góp phần quan trọng vào tăng trưởng GDP của cả nước, doanh thu toàn Tập đoàn đạt 736,2 nghìn tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch năm, tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất Tập đoàn đạt 43,8 nghìn tỷ đồng vượt 40% kế hoạch năm, nộp Ngân sách Nhà nước đạt 108,0 nghìn tỷ đồng, vượt 23% kế hoạch năm. Đạt được những kết quả rất đáng khích lệ nêu trên là nhờ sự quyết tâm, đoàn kết, phấn đấu không ngừng trong lao động sản xuất của tập thể cán bộ, công nhân viên toàn Tập đoàn. Thành công của Tập đoàn đã được Đảng, Nhà nước và Chính phủ ghi nhận và các tổ chức quốc tế lần đầu tiên xếp hạng tín nhiệm ở mức BB+; hình ảnh, thương hiệu và uy tín của Tập đoàn ở trong nước và trên trường quốc tế được cải thiện.

Đối với Tập đoàn, năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng gắn liền với các sự kiện mang tính dấu mốc - là năm cuối thực hiện các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2015-2020; năm thứ 5 Tập đoàn thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng; 75 năm thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Năm 2020, tình hình khu vực, thế giới được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, phức tạp; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế có xu hướng giảm tốc, đối mặt những rủi ro do chiến tranh thương mại; tình hình phức tạp trên biển Đông và nguy cơ thị trường chịu nhiều tác động tiêu cực, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu do thiên tai và bệnh dịch. Song với tinh thần đoàn kết, quyết tâm, trí tuệ và niềm tin vững chắc, bên cạnh sự ủng hộ quý báu của quý vị khách hàng, sự hợp tác hiệu quả và tin cậy của các đối tác trong và ngoài nước, chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực thực hiện thành công các mục tiêu kinh doanh theo chiến lược bền vững đã đặt ra, tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định và mang lại lợi ích cho xã hội, người lao động, đảm bảo nghĩa vụ đóng góp Ngân sách Nhà nước, xứng đáng với niềm tin của quý vị khách hàng và đối tác đã và đang dành cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Thay mặt lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, tôi xin chúc quý vị khách hàng và đối tác An Khang, Thịnh vượng và Thành công.

TRẦN SỸ THANH

ỦY VIÊN BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN,
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Ông Trần Sỹ Thanh
Chủ tịch Hội đồng Thành viên



Ông Lê Mạnh Hùng
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Phạm Xuân Cảnh
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Nguyễn Hùng Dũng
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Nguyễn Vũ Trường Sơn
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Đinh Văn Sơn
Thành viên Hội đồng Thành viên



Ông Phan Ngọc Trung
Thành viên Hội đồng Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Lê Mạnh Hùng
Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Quốc Thập
Phó Tổng Giám đốc



Ông Đỗ Chí Thanh
Phó Tổng Giám đốc



Ông Lê Xuân Huyền
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Văn Mậu
Phó Tổng Giám đốc



Ông Phạm Tiến Dũng
Phó Tổng Giám đốc



I: GIỚI THIỆU

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Tập đoàn) là nhóm công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, bao gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (viết tắt là PVN); các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn và các doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn.

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là tập đoàn kinh tế nòng cốt của ngành Dầu khí, tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính là: (1) Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí; (2) Công nghiệp khí; (3) Công nghiệp điện; (4) Chế biến, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu khí; (5) Dịch vụ dầu khí, trong đó lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí là cốt lõi; đẩy mạnh phát triển hóa dầu, chế biến sâu các sản phẩm khí và dịch vụ dầu khí chất lượng cao; năng động, có tiềm lực mạnh về tài chính và khoa học công nghệ, có sức cạnh tranh cao ở trong nước và quốc tế, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Trên phạm vi toàn cầu, Tập đoàn hiện có hoạt động dầu khí tại 15 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung chủ yếu tại những khu vực có tiềm năng dầu khí như: Cộng hòa Liên bang Nga và các nước SNG, Trung Đông, Bắc & Trung Phi, Mỹ La tinh và các nước Đông Nam Á.

Tập đoàn là thành viên tham gia có trách nhiệm trong nhiều tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong và ngoài Việt Nam nhằm mục đích tăng cường, phát huy công tác ATSKMT trong ngành dầu khí nói riêng và ngành công nghiệp nói chung của Việt Nam và của khu vực. Các tổ chức mà Tập đoàn hiện đang là thành viên bao gồm: Hội Hóa học Việt Nam, ASCOPE, CCOP, IGU...

TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC ĐẾN 2035

Phát triển ngành Dầu khí thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, then chốt, hoàn chỉnh, đồng bộ, bao gồm tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tồn trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển ngành Dầu khí; xây dựng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dầu khí có tiềm lực mạnh về tài chính và khoa học công nghệ, có sức cạnh tranh cao, chủ động tích cực hội nhập quốc tế.

Xây dựng và phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là đơn vị nòng cốt của ngành Dầu khí, năng động, có tiềm lực mạnh về tài chính và khoa học công nghệ, có sức cạnh tranh cao ở trong nước và quốc tế, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

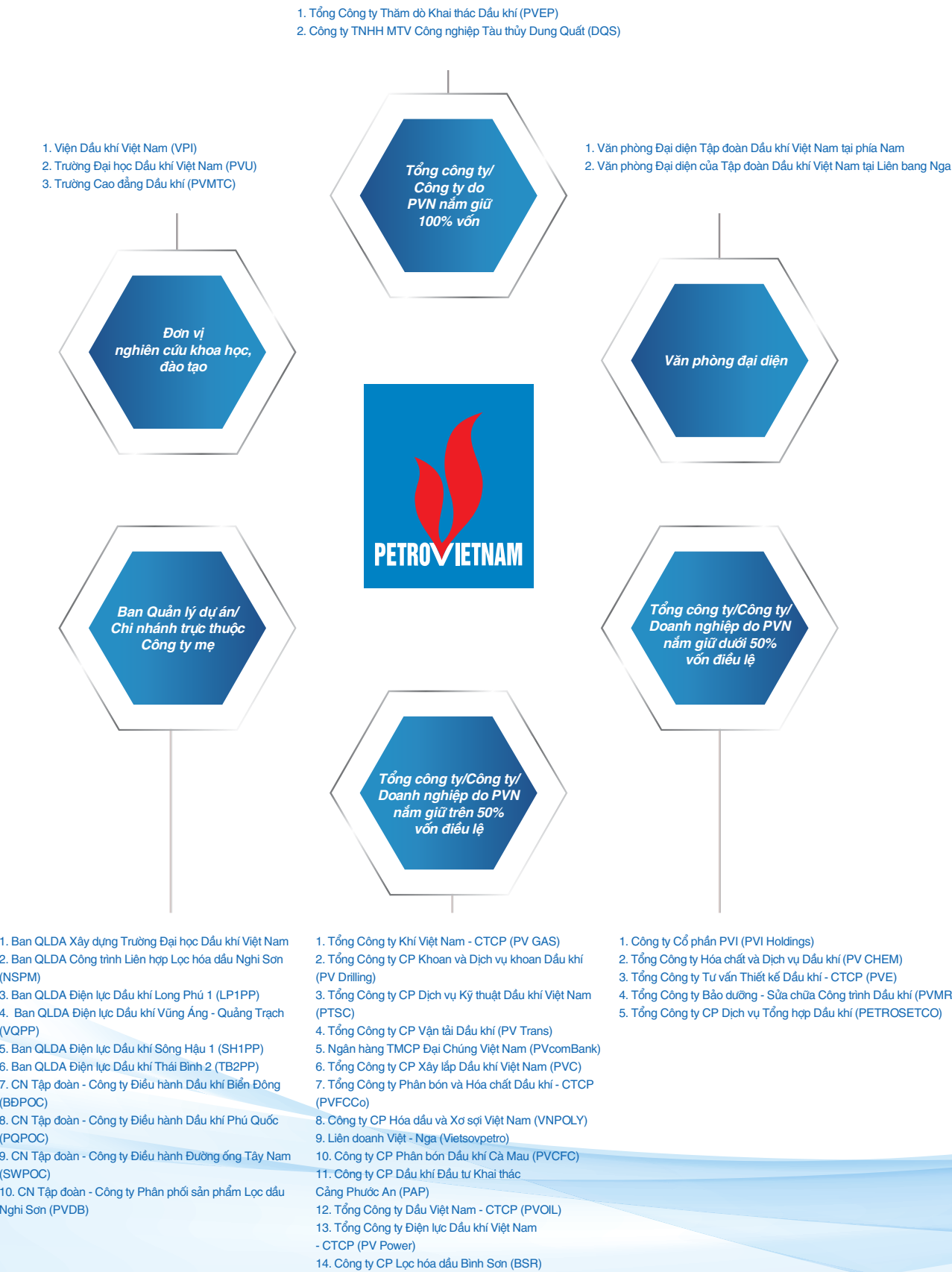
CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ. Cơ cấu tổ chức quản lý của PVN theo mô hình: Hội đồng Thành viên, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc. Quan hệ giữa PVN và các doanh nghiệp thành viên/các doanh nghiệp liên kết là mối quan hệ theo pháp luật và theo thỏa thuận. Trong đó, PVN quản lý các doanh nghiệp thành viên/doanh nghiệp liên kết bằng việc thực hiện quyền của chủ sở hữu và thông qua người đại diện tại đơn vị.

Năm 2019, PVN đã tập trung vào công tác tái cơ cấu và quản trị doanh nghiệp, đầu tư có trọng điểm và đã đạt được những kết quả, thành tựu nổi bật được ghi nhận, khẳng định hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh trên 5 lĩnh vực cốt lõi: Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí; Công nghiệp khí; Công nghiệp điện; Chế biến, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu khí và Dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao. Công tác tái cấu trúc, tinh giản bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị điều hành Công ty mẹ - Tập đoàn được triển khai khẩn trương, quy mô bộ máy điều hành PVN đã được sắp xếp tinh gọn.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG





HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tập đoàn đã cơ bản hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2019. PVN đã về đích trước kế hoạch năm từ 2-60 ngày tất cả các chỉ tiêu, nổi bật là: Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá cố định năm 2010) đạt 519,8 nghìn tỷ đồng, vượt 4,3% kế hoạch, tăng 6,3% so với năm 2018. Tổng doanh thu toàn PVN đạt 736,2 nghìn tỷ đồng, vượt 123,9 nghìn tỷ đồng (20%) kế hoạch, tăng 17% so với năm 2018. Nộp ngân sách Nhà nước toàn PVN đạt 108 nghìn tỷ đồng, vượt 20,5 nghìn tỷ đồng (23,0%) kế hoạch. Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 43,8 nghìn tỷ đồng, vượt 40% kế hoạch...

Năm 2019, Tập đoàn đã được Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Fitch Ratings đánh giá tín nhiệm độc lập ở mức BB+. Đây là niềm tin cho các nhà đầu tư, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, đối tác chiến lược đối với Tập đoàn; là cơ sở, điều kiện vững chắc để Tập đoàn huy động vốn trên thị trường quốc tế.



• Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí

Năm 2019, Tập đoàn vẫn triển khai tích cực và hoàn thành kế hoạch đề ra trong công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí, cụ thể khối lượng thu nổ ở trong nước đạt 7.106 km địa chấn 2D; hoàn thành 32 giếng khoan thăm dò thăm lượng, phát triển khai thác; ký 01 hợp đồng dầu khí mới; có 01 phát hiện dầu khí mới tại Lô 06.1 và biểu hiện dầu khí tốt tại Lô 114; gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2019 đạt 13,38 triệu tấn quy dầu; đưa 02 mỏ/công trình vào khai thác; tổng sản lượng khai thác dầu khí năm 2019 đạt 23,29 triệu tấn quy dầu, vượt 1,23 triệu tấn quy dầu ($\approx$ vượt 5,6%) kế hoạch năm, trong đó: khai thác dầu thô đạt 13,09 triệu tấn, vượt 721 nghìn tấn ($\approx$ vượt 5,8%) kế hoạch năm; khai thác khí đạt 10,20 tỷ m³, vượt 507 triệu m³ ($\approx$ vượt 5,2%) kế hoạch năm.

• Công nghiệp khí

Hệ thống đường ống thu gom dẫn khí của Tập đoàn được vận hành an toàn, cung cấp ổn định khí cho các hộ tiêu thụ; công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, đột xuất và kiểm định hiệu chuẩn được triển khai theo đúng kế hoạch, quy trình. Trong năm 2019, các hệ thống đường ống dẫn khí đã cung cấp cho các hộ tiêu thụ trong nước 9,96 tỷ m³ khí khô, vượt 7,6% so với kế hoạch năm; 65,7 nghìn tấn condensate, vượt 5,6% so với kế hoạch năm và 372 nghìn tấn LPG, vượt 6,0% so với kế hoạch năm.

• Chế biến dầu khí

Năm 2019, Tập đoàn tiếp tục vận hành ổn định các nhà máy chế biến dầu khí với công suất tối ưu. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Đạm Cà Mau được vận hành ổn định với công suất tối ưu; Dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã vận hành thương mại từ tháng 11/2018. Các chỉ tiêu sản xuất đạm, xăng dầu, polypropylen của Tập đoàn đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Năm 2019 cũng đánh dấu sự đột phá của PVCFC trong việc triển khai thực hiện các giải pháp tối ưu hóa vận hành nhà máy, đặc biệt là các giải pháp thay thế một phần nguồn khí thiếu hụt.

• Công nghiệp điện

Tập đoàn tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)/A0 trong việc thực hiện thị trường điện cạnh tranh, phối hợp hiệu quả giữa vận hành và huy động tối ưu công suất các nhà máy điện, bảo đảm cung cấp điện cho lưới điện quốc gia theo đúng kế hoạch đề ra. Sản lượng điện năm 2019 đạt 22,54 tỷ kWh, vượt 942 triệu kWh ($\approx$ vượt 4,4%) kế hoạch năm, tăng 7,3% so với thực hiện năm 2018.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ các nhà máy điện được thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo chất lượng và an toàn tuyệt đối.



• Dịch vụ dầu khí

Trong năm 2019, hầu hết các giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều có việc làm tương đối ổn định; đối với giàn PV DRILLING V sau thời gian dài không có việc làm (từ tháng 11/2016 neo đậu tại cầu cảng PV Shipyard), ngày 24/9/2019 PV Drilling đã ký được hợp đồng khoan dài hạn (6 năm chắc chắn và 2 lần tùy chọn gia hạn) với Công ty dầu khí Brunei (Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP)), thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 01/4/2021. Các loại hình dịch vụ kỹ thuật dầu khí khác đều có việc làm ổn định, như: lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan của PVChem đã ký kết và triển khai hợp đồng cho 4 nhà thầu dầu khí, tổng số 21 giếng khoan (tăng 4 giếng so với 2018); lĩnh vực dịch vụ công nghiệp, ký kết 12 hợp đồng dịch vụ mới (tổng giá trị hơn 100 tỷ đồng); dịch vụ cung ứng, vận hành khai thác tàu chứa của PTSC doanh thu vượt 19% kế hoạch; dịch vụ cơ khí dầu khí và công trình công nghiệp của PTSC đạt mức tăng trưởng cao (trên 13%) so với năm 2018; dịch vụ căn cứ cảng; dịch vụ khảo sát địa chất công trình doanh thu đều vượt 17-50% kế hoạch...

Ngoài ra, các đơn vị cung cấp dịch vụ của Tập đoàn cũng nỗ lực chủ động cân đối và tập trung đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao cả về lượng và chất khi triển khai thực hiện các gói thầu dịch vụ cho các dự án trong ngành, trong nước, cũng như quốc tế. Cụ thể là: Xí nghiệp Liên doanh Việt Nga - Vietsovpetro trong vận hành các giàn khai thác dầu khí, khoan tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, xây lắp các công trình biển, khảo sát địa vật lý giếng khoan, dịch vụ khoa học công nghệ; PVGAS trong vận chuyển, cung cấp khí, cung ứng khí dân dụng, LPG, CNG; PVOIL trong dịch vụ thương mại, xuất nhập khẩu dầu thô và xăng dầu, cung ứng các sản phẩm dầu; PVTrans trong vận chuyển dầu thô, sản phẩm dầu, khí, hóa chất; PETROSETCO trong dịch vụ hậu cần các công trình biển, thương mại tổng hợp; PVI trong hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm; PVcombank trong cung cấp dịch vụ tài chính; và các đơn vị VPI, PVMTTC, PVU trong dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Công tác phát triển dịch vụ dầu khí ra nước ngoài tiếp tục được đẩy mạnh và năm 2019 đạt những kết quả tích cực, 4 giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều đang khoan cho các khách hàng tại Malaysia. PTSC đã tham gia đấu thầu quốc tế và trúng nhiều hợp đồng dịch vụ cung cấp tàu dịch vụ, xà lan, công trình, tàu địa chấn cho các đối tác Myanmar, Malaysia...



PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, PVN đang từng bước thực hiện số hóa công tác quản trị, điều hành nhằm tăng năng suất, hiệu quả lao động, tiết giảm chi phí và gián tiếp giảm thiểu tác động tới môi trường. Trong trung hạn, PVN sẽ tập trung nghiên cứu triển khai công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây trong thu thập, lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn nhằm tăng cường kết nối giữa các khâu sản xuất kinh doanh, tối ưu giải pháp và nguồn lực thực hiện; song song với đó là xây dựng công tác bảo mật, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu hoạt động cho DN.

Năm 2020 cũng là năm cuối thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2016- 2020, là năm thứ 5 Tập đoàn thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; Việc thực hiện kế hoạch năm 2020 có ý nghĩa quyết định mức độ để hoàn thành mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020, góp phần quan trọng cùng cả nước thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, là tiền đề vững chắc để thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025. Triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020 với những thuận lợi, khó khăn được Tập đoàn dự báo như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020 (phương án giá dầu 60\$/thùng)
I	Gia tăng trữ lượng	Triệu tấn quy đổi	10-15
II	Khai thác Dầu khí	Triệu tấn quy đổi	20,36
1	Dầu thô	Triệu tấn	10,62
1.1	Trong nước	Triệu tấn	8,83
1.2	Ngoài nước	Triệu tấn	1,79
2	Khí	Tỷ m ³	9,74
III	Sản xuất sản phẩm		
1	Điện	Tỷ kWh	21,6
2	Đạm	Triệu tấn	1.562
3	Xăng dầu các loại	Triệu tấn	11,824
IV	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Chỉ tiêu tài chính toàn TĐ		
1.1	Doanh thu toàn TĐ	1000 tỷ đồng	640,9
1.2	Nộp ngân sách	1000 tỷ đồng	82,1
2	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất		
2.1	Tổng doanh thu	1000 tỷ đồng	374,7
2.2	Lợi nhuận trước thuế	1000 tỷ đồng	32,3
2.3	Lợi nhuận sau thuế	1000 tỷ đồng	27,5
V	Giá trị thực hiện đầu tư	1000 tỷ đồng	53,1

• Cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

> **Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí**

- Tiếp tục lựa chọn, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tìm kiếm thăm dò thăm lường, đảm bảo gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2020 là 10-15 triệu tấn dầu quy đổi;
- Triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, phối hợp với các Bộ, ngành trong việc triển khai hoạt động tại các dự án xa bờ nhằm đảm bảo công tác gia tăng trữ lượng dầu khí, góp phần khẳng định và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển Đông.

> **Công nghiệp khí**

- Tiếp tục triển khai các dự án: Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn; Đường ống dẫn khí Cá Voi Xanh; Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 2); Đường ống thu gom khí Sao Vàng - Đại Nguyệt, Sư Tử Trắng; Dự án kho cảng nhập khẩu LNG tại Thị Vải, Sơn Mỹ...

> **Công nghiệp điện**

- Quản lý vận hành sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng các nhà máy điện đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, an toàn, hiệu quả các nhà máy điện, phấn đấu tổng sản lượng điện sản xuất cả năm đạt mức 21,6 tỷ kWh...
- Triển khai thực hiện các dự án nhiệt điện than.

> **Chế biến dầu khí**

- Kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy/công trình dầu khí;
- Tiếp tục triển khai Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

> **Dịch vụ dầu khí**

- Tiếp tục tập trung, sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực, đẩy mạnh và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chuyên ngành chất lượng cao, uy tín, đáp ứng yêu cầu các nhà thầu dầu khí;
- Tích cực đẩy mạnh công tác marketing tham gia đấu thầu và tìm kiếm ký kết các hợp đồng nhằm bảo đảm việc làm cho người lao động;
- Cùng cố thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài, xây dựng giải pháp kết nối hệ thống chuyên nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thiết lập mối quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết, phù hợp với thế mạnh của từng đơn vị;
- Cùng cố thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài, xây dựng giải pháp kết nối hệ thống chuyên nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thiết lập mối quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết phù hợp với thế mạnh của từng đơn vị.



II. HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Từ ngày thành lập đến nay, PVN luôn nhận thức sâu sắc trách nhiệm kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị cơ sở, các đối tác nước ngoài thực thi tuân thủ quy định pháp luật về ATSKMT.

Tại Việt Nam, PVN là doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực quản lý an toàn, môi trường, sức khỏe, từng bước hoàn thiện các hướng dẫn kiểm soát an toàn, môi trường, ứng phó với các sự cố đặc thù riêng của ngành, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và đáp ứng các yêu cầu liên quan theo thông lệ quốc tế.

PVN không ngừng nâng cao hệ thống quản lý ATSKMT của mình, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn, có những giải pháp kỹ thuật để hạn chế nguy cơ do hoạt động của mình gây ra; nâng cao các biện pháp khoa học công nghệ gắn liền với công tác an toàn và môi trường để đảm bảo hoạt động một cách an toàn - hiệu quả.

CHÍNH SÁCH ATSKMT

PVN luôn áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản và môi trường. Tập đoàn cam kết:

- 1) Bảo đảm các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên đáp ứng các yêu cầu pháp luật và đạt các chuẩn mực về ATSKMT;
- 2) Cung cấp các nguồn lực, hệ thống, các quy trình cần thiết để thiết lập và duy trì mức rủi ro thấp nhất có thể về ATSKMT;
- 3) Bảo đảm kế hoạch, năng lực ứng phó khẩn cấp được xây dựng và duy trì để ứng phó kịp thời, có hiệu quả trong các trường hợp khẩn cấp;
- 4) Đào tạo cho cán bộ, công nhân viên của mình các kiến thức về công tác ATSKMT phù hợp với công việc mà họ đảm nhận;
- 5) Định kỳ xem xét, đánh giá công tác quản lý và kết quả thực hiện công tác ATSKMT để cải tiến liên tục;
- 6) Ưu tiên và khuyến khích sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên;
- 7) Tạo thuận lợi cho việc trao đổi giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên với cán bộ công nhân viên, nhà thầu, khách hàng, nhà cung cấp và những người có liên quan về vấn đề cải thiện công tác ATSKMT.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam yêu cầu tất cả cán bộ công nhân viên nhận thức và tuân thủ đầy đủ chính sách này trong mọi hoạt động của mình. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng hy vọng rằng hệ thống quản lý ATSKMT của các đối tác phù hợp với chính sách nói trên nhằm thực hiện tốt công tác ATSKMT vì lợi ích chung của cộng đồng và lợi ích của mỗi bên.



BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TÁC ATSKMT

Hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn tiếp tục được duy trì, cập nhật để đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ các tiêu chuẩn ISO 45001, ISO 14001 và ISO 9001.

Các văn bản, quy định thuộc Hệ thống quản lý ATSKMT được PVN thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung một cách phù hợp với sự thay đổi quy định pháp luật, yêu cầu của các hệ thống tiêu chuẩn liên quan, cũng như đáp ứng các vấn đề ATSKMT phát sinh trong thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể trong năm 2019, nhiều tài liệu quan trọng trong hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn đã và đang được cập nhật, ban hành bao gồm:

- Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2018 - 2030;
- Hướng dẫn an toàn làm việc trong không gian hạn chế tại các công trình dầu khí;
- Hướng dẫn Quản lý tính toàn vẹn của tài sản cho các đường ống dẫn khí;
- Hướng dẫn lựa chọn, lưu giữ, sử dụng và thải bỏ hóa chất, dung dịch khoan cho các hoạt động dầu khí ngoài khơi và trên bờ.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ATSKMT

Năm 2019, trong điều kiện triển khai các dự án dầu khí ở trong nước ngày càng khó khăn do phải triển khai ở vùng nước sâu xa bờ trên biển Đông; việc tìm kiếm, triển khai các dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài ngày càng khó khăn do phải cạnh tranh trực tiếp với các tập đoàn, công ty dầu khí trên thế giới; giá dầu tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp. Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức như vậy, công tác ATSKMT của Tập đoàn hiện được tập trung vào các nội dung chính:

- Quản lý an toàn sức khỏe
- Quản lý an toàn công nghệ
- Phòng cháy chữa cháy
- Bảo vệ môi trường
- Ứng phó với điều kiện thiên tai
- Ứng cứu sự cố
- Phát triển bền vững

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ATSKMT



Các công tác ATSKMT trọng tâm trong năm 2019:

- Phổ biến kịp thời và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật mới về ATSKMT cho các cán bộ phụ trách về ATSKMT của Tập đoàn và các đơn vị thành viên;
- Tham gia tích cực vào quá trình soạn thảo và ban hành các văn bản về ATSKMT áp dụng cho hoạt động dầu khí;
- Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung hệ thống văn bản, quy định của Tập đoàn về ATSKMT; bổ sung các quy định, hướng dẫn về an toàn công nghệ;
- Chủ động tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo và đề xuất các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về ATSKMT có liên quan trực tiếp đến các vấn đề bức thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- Duy trì vận hành và tiếp tục cải tiến Hệ thống cơ sở dữ liệu ATSKMT;
- Ngăn chặn, phòng ngừa, tai nạn, sự cố. Năm 2019 các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm tiếp tục vận hành ổn định, liên tục, an toàn, không có tai nạn, sự cố cháy nổ nghiêm trọng; không để xảy ra sự cố tràn dầu/ tràn đổ hóa chất;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện công tác ATSKMT của các đơn vị và tập trung vào các đơn vị đang vận hành công trình trọng điểm, dự án đang hoạt động có nguy cơ cao về an toàn;
- Duy trì hệ thống trực tình huống khẩn cấp, bảo đảm ứng phó kịp thời và hiệu quả trong mọi tình huống khẩn cấp; thường xuyên tổ chức phối hợp diễn tập giữa các lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp và ứng phó sự cố tràn dầu;
- Chủ động nhận định thực trạng, hoạch định và lập kế hoạch triển khai chương trình hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2018 - 2030, qua đó chuẩn bị sẵn sàng cho việc góp phần vào chương trình giảm thiểu khí nhà kính đã được các cấp quản lý Nhà nước cam kết thực hiện;
- Chú trọng quan tâm đến điều kiện lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân và sức khỏe của người lao động được đảm bảo và trang bị tốt;
- Chú trọng công tác quản lý chất thải và giám sát môi trường.

Các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý ATSKMT trong năm 2020:

- Cập nhật, phổ biến và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về ATSKMT trong quá trình thực hiện các dự án, vận hành các công trình dầu khí;
- Tiếp tục rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, quy định của Tập đoàn về ATSKMT, bổ sung các quy định, hướng dẫn về an toàn công nghệ;
- Đảm bảo các nhà máy, công trình được vận hành liên tục, ổn định và an toàn, tần suất tai nạn, sự cố ở mức thấp;
- Tăng cường quản lý an toàn công nghệ, trong đó chú trọng công tác quản lý ăn mòn và quản lý độ tin cậy của hệ thống thiết bị công nghệ;
- Tiếp tục nâng cao năng lực và khả năng ứng phó trong các tình huống khẩn cấp; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Quốc gia Ứng phó Sự cố, Thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn trong kết nối hệ thống thông tin và nâng cấp văn phòng trực tình huống khẩn cấp Tập đoàn với hệ thống của Ủy ban để nâng cao năng lực và khả năng ứng phó trong tình huống khẩn cấp. Hằng tháng tổ chức cuộc họp trực tuyến với các đơn vị/ nhà thầu;
- Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao năng lực quản lý an toàn cho đối tượng là cán bộ Tập đoàn và đơn vị, đặc biệt là cán bộ quản lý dự án; tập trung vào nội dung an toàn công nghệ, quản lý ăn mòn, kiểm tra, giám sát an toàn công trường, điều tra tai nạn, sự cố, hệ thống cấp phép làm việc, chương trình STOP, kiểm soát chất thải rắn và chất thải nguy hại.
- Đối với các dự án quan trọng như NMLD Nghi Sơn, nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất, các nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Long Phú 1 và Sông Hậu 1, Nhiên liệu sinh học Dung Quất yêu cầu các đơn vị báo cáo, cập nhật thông tin thường xuyên; tăng tần suất kiểm tra, mời các cán bộ có nhiều kinh nghiệm từ các đơn vị trong Tập đoàn tham gia Đoàn kiểm tra để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra.

Công tác kiểm tra, giám sát: Lập, theo dõi thực hiện kế hoạch kiểm tra. Tiếp tục thực hiện nhiều hình thức kiểm tra, giám sát cụ thể như sau:

- Kiểm tra định kỳ;
- Kiểm toán công tác ATSKMT;
- Kiểm tra đột xuất trước các mốc quan trọng các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn, first oil & first gas, khởi động, chạy thử, trước mùa mưa bão, dịp nghỉ lễ, tết;
- Phối hợp kiểm tra.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT ATSKMT

PVN và các đơn vị thành viên luôn duy trì tốt việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về ATSKMT trong quá trình hoạt động. Các văn bản pháp luật mới về ATSKMT được kịp thời cập nhật, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cho cán bộ chuyên trách ATSKMT, người lao động của PVN và các đơn vị.

Trong công tác an toàn, các dự án/công trình được lập và áp dụng bộ tài liệu quản lý an toàn được xây dựng theo quy định tại Luật Dầu khí, Luật An toàn Vệ sinh lao động, Nghị định số 13/2011/NĐ-CP; Nghị định 25/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2011/NĐ-CP, Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí và Thông tư 40/2018/TT-BCT về quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí.

Trong công tác bảo vệ môi trường, các dự án/công trình mới được đưa vào lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo đúng các quy định hiện hành tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT và các quy định pháp luật liên quan. Các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm công tác kiểm soát khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và công tác giám sát nguồn thải, giám sát môi trường được thực hiện đầy đủ theo đúng nội dung báo cáo ĐTM được phê duyệt.

Kiểm tra / giám sát tuân thủ quy định pháp luật về ATSKMT

Để đảm bảo các quy định pháp luật luôn được tuân thủ trong suốt quá trình hoạt động, PVN thường xuyên chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác ATSKMT tại các đơn vị thành viên và các nhà thầu dầu khí nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề tồn tại.

Năm 2019, công tác kiểm tra ATSKMT cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức kiểm tra như sau:

Tự kiểm tra:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác ATSKMT, phòng cháy chữa cháy (PCCC) tại 25 đơn vị cơ sở trong Tập đoàn trên địa bàn các tỉnh Thái Bình, Hải Phòng, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau, Cần Thơ, Vũng Tàu và các tỉnh miền Trung;
- Thực hiện kiểm toán kỹ thuật hằng năm về công tác ATSKMT đối với 19 Nhà thầu/Nhà điều hành dầu khí;
- Kiểm tra hai phía Việt - Nga về công tác an toàn lao động, chống phun, chống cháy và bảo vệ môi trường tại Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro);
- Kiểm tra công tác ATSKMT tại 10 đơn vị cơ sở trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Tây Ninh;
- Kiểm tra công tác ATSKMT phục vụ cho vận hành lại Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ;

Phối hợp với các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra/giám sát công tác ATSKMT ở các đơn vị:

- Phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC-CNCH, Bộ Công an tổ chức đoàn kiểm tra công tác an toàn, PCCC tại 11 đơn vị cơ sở thuộc PVGAS trên địa bàn các địa tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Tham gia đoàn công tác của Cục cảnh sát môi trường C05, Bộ Công an làm việc tại 11 đơn vị của Tập đoàn về công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu vực TP.HCM, TP Vũng Tàu và các tỉnh miền Trung;

- Tham gia đoàn kiểm tra của Ủy ban Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn về công tác phòng chống thiên tai tại 4 đơn vị thuộc Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro, PVEP và PV GAS;
 - Tham gia đoàn kiểm tra Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp về công tác an toàn, PCCN, bảo vệ môi trường đối với 3 đơn vị tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh;
 - Tham gia đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;
 - Tham gia Đoàn kiểm tra công tác ATVSLĐ, PCCC, bảo vệ môi trường 6 tháng đầu năm 2019 đối với các nhà thầu của Tổng công ty PVC tại các công trường: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và Khách sạn Thái Bình.
- Ngoài việc kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện công tác ATSKMT tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên, PVN tiếp tục hỗ trợ, đôn đốc các dự án trong công tác ATSKMT-PCCC. Năm 2019, không đơn vị nào trong Tập đoàn để xảy ra vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong các đợt thanh tra của các cơ quan chức năng.

Tham gia xây dựng văn bản, quy định pháp luật trong công tác ATSKMT

PVN tiếp tục tích cực tham gia vào quá trình soạn thảo và phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan để xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về ATSKMT, đặc biệt là các vấn đề liên quan trực tiếp đến hoạt động đặc thù của ngành dầu khí, cụ thể như sau:

- Xây dựng, hỗ trợ ban hành Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;
- Tiếp tục xin ý kiến để hoàn thiện dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định điều kiện cho phép sử dụng chất phân tán tại Việt Nam phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu trong năm 2020;
- Nghiên cứu, thử nghiệm ảnh hưởng của dung dịch khoan nền không nước trong hoạt động dầu khí đến môi trường biển và đề xuất sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển (QCVN 36:2010/BTNMT).

Tham gia ý kiến đối với:

- Dự thảo Nghị định sửa đổi các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Dự thảo sửa đổi Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định xử phạt về vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Dự thảo sửa đổi Nghị định số 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC;
- Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;
- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại;
- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 34/2019/TT-BCT về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;
- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 09/2017/TT-BCT quy định kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;
- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 10/2017/TT-BCT quy trình kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;
- Bộ Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình biển cố định, kết cấu, chống ăn mòn, vận chuyển và xây lắp, kết cấu, chế tạo giàn di động trên biển...
- Các dự thảo Thông tư, quy định, tiêu chuẩn khác như: Quy định đo lường, chất lượng kinh doanh khí; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; Huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động; Hướng dẫn sử dụng thạch cao tái chế làm nguyên liệu sản xuất tấm thạch cao thông thường và sử dụng vật liệu phủ chống phát tán bụi cho bãi tro xỉ nhiên liệu; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm nạp LPG; Tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động TCVN 45001:2018; Tiêu chuẩn bãi đáp trực thăng trên nhà cao tầng và tiêu chuẩn bãi đáp trực thăng trên biển.

THAM VẤN CỘNG ĐỒNG HƯỚNG TỚI BẢO VỆ ATSKMT

Với định hướng đảm bảo phát triển bền vững, PVN xác định các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường cần phải thống nhất, hài hòa với các mục tiêu sản xuất kinh doanh. Trong quá trình triển khai các dự án, công tác tham vấn cộng đồng luôn được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, theo đúng quy định pháp luật Việt Nam cũng như thông lệ quốc tế.

Các chương trình tham vấn, hướng tới cộng đồng điển hình đã được PVN và các đơn vị thành viên thực hiện trong năm 2019 bao gồm:

- Công khai thông tin và tham vấn ý kiến cộng đồng về công tác môi trường - xã hội cho Dự án Phát triển mỏ Cá Voi Xanh theo hợp đồng chia sản phẩm dầu khí các Lô 117, 118 và 119;
- Tham vấn ý kiến cộng đồng về các tác động môi trường - xã hội từ quá trình thực hiện dự án khoan thăm dò dầu khí tại Lô 114.

Việc tham vấn cộng đồng (bao gồm: cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương, các bộ phận liên quan) được tiến hành dưới hình thức họp cộng đồng dân cư do chủ dự án và UBND cấp xã nơi thực hiện dự án đồng chủ trì. Ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp được thể hiện đầy đủ, trung thực trong biên bản. Những ý kiến này được chủ dự án giải trình và cam kết thực hiện, sau khi đạt được sự đồng thuận.

Bên cạnh đó, việc tham vấn còn mở rộng đến các đối tượng bị ảnh hưởng gián tiếp từ các hoạt động của Dự án như tác động đến hoạt động đánh bắt hải sản quanh các vị trí có hoạt động dầu khí, hoạt động hàng hải, các vấn đề về lây lan dịch bệnh đối với cộng đồng, vấn đề sức ép đối với hạ tầng (khả năng tiếp nhận chất thải của các cơ sở địa phương, đường sá...).

Việc tăng cường các hoạt động phối hợp với địa phương trong công tác bảo vệ môi trường, hạn chế các tác động của dự án đến kinh tế - xã hội của người dân thể hiện trách nhiệm của các đơn vị trong Tập đoàn đối với cộng đồng và nâng cao hình ảnh một doanh nghiệp hướng tới cộng đồng.



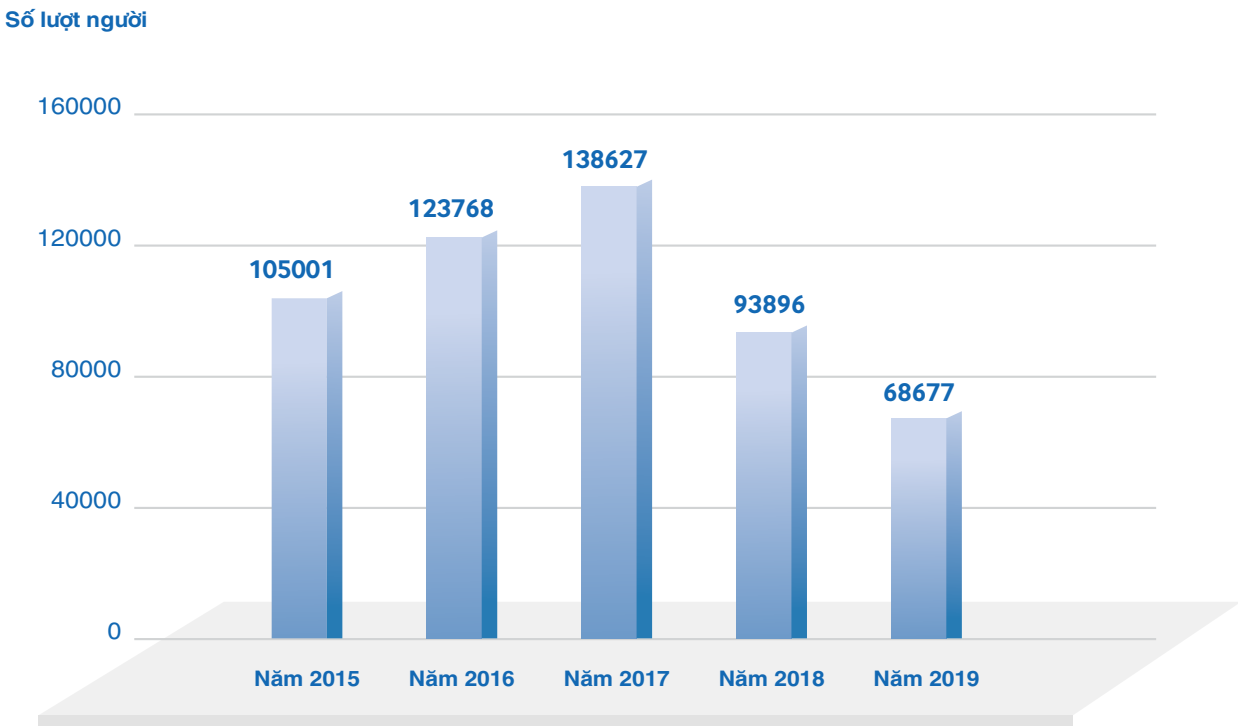
ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN VỀ ATSKMT

Công tác đào tạo, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) được thực hiện tuân thủ theo các quy định pháp luật và yêu cầu của công việc. Đây cũng là nội dung đào tạo chính đối với người lao động tại các đơn vị trong Tập đoàn. Ngoài ra, người lao động thực hiện các công việc đặc thù được đào tạo chuyên môn an toàn, phù hợp theo yêu cầu để đảm bảo an toàn trong thực thi công việc đặc thù.

Kết quả đào tạo về công tác ATVSLĐ trong năm 2019 trong toàn Tập đoàn như sau:

1. ĐÀO TẠO THEO YÊU CẦU PHÁP LUẬT	36.626 lượt người
- Số người đào tạo lần đầu	10.211 lượt người
- Số người đào tạo lại	26.415 lượt người
2. ĐÀO TẠO THEO YÊU CẦU CÔNG VIỆC	32.051 lượt người
- Số người đào tạo lần đầu	13.121 lượt người
- Số người đào tạo lại	18.930 lượt người
TỔNG SỐ ĐÀO TẠO	68.677 lượt người

Chỉ số đào tạo an toàn vệ sinh lao động giai đoạn 2015 - 2019



Có thể thấy số người được đào tạo lại về ATVSLĐ chiếm tỷ lệ cao trong tổng số lao động được đào tạo. Đây là điều kiện để nhận thức an toàn của cá nhân người lao động nói riêng và văn hóa an toàn của tập thể đơn vị nói chung ngày càng được củng cố và nâng cao, đóng góp thiết thực vào công tác bảo đảm an toàn trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn.

Ngoài ra, PVN thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên ngành, huấn luyện nâng cao kiến thức về ATSKMT cho các đơn vị; tổ chức trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quản lý ATSKMT giữa các đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động, chú trọng đến các nội dung:

- Nâng cao nhận thức về ATSKMT cho người lao động: Các vấn đề chung về ATVSLĐ, giám sát môi trường lao động, sử dụng trang thiết bị phương tiện bảo vệ cá nhân, sơ cấp cứu cơ bản, phòng chống tác hại nghề nghiệp do các sản phẩm của công nghiệp dầu khí...;
- Nâng cao kiến thức về ATSKMT cho các cán bộ làm công tác ATSKMT: Phổ biến và tập huấn triển khai văn bản pháp luật ATSKMT; quản lý an toàn hiện đại, quản lý tình huống khẩn cấp; điều tra tai nạn sự cố; đánh giá rủi ro, ứng phó trong các tình huống khẩn cấp và phòng chống cháy nổ...

Năm 2019, PVN đã tổ chức các khóa đào tạo về ATSKMT cho các cán bộ trực tiếp làm công tác ATSKMT của PVN và các đơn vị thành viên bao gồm:

- Tổ chức 02 khóa đào tạo chuyên ngành về công tác an toàn cho các cán bộ làm công tác an toàn trong toàn Tập đoàn:
 - > Giám sát an toàn trong hoạt động dầu khí;
 - > Ứng cứu sự cố tràn dầu và tràn đổ hóa chất.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức 03 đợt tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến công tác ATSKMT tới các cán bộ trực tiếp làm công tác môi trường các đơn vị tại miền Bắc và miền Nam:
 - > 01 buổi phổ biến văn bản pháp luật về công tác an toàn, quản lý rủi ro trong lĩnh vực dầu khí.
 - > 02 buổi phổ biến các văn bản pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu.

Các đơn vị thành viên cũng thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn về ATSKMT cho người sử dụng lao động, cán bộ ATSKMT, người lao động, khách tham quan và nhà thầu với nhiều hình thức hiệu quả:

- Huấn luyện an toàn lần đầu cho người mới tuyển dụng, trước khi giao việc hoặc trước khi chuyển sang vị trí công tác mới;

- Huấn luyện và cấp thẻ an toàn lao động cho người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ;
- Huấn luyện định kỳ;
- Huấn luyện an toàn cho khách tham quan và nhà thầu;
- Bồi dưỡng, huấn luyện về ATVSLĐ trước các đợt bảo dưỡng và sửa chữa lớn;
- Tổ chức lớp đào tạo chuyên ngành về công tác an toàn cho các cán bộ làm công tác an toàn trong toàn Tập đoàn.

Ngoài các khóa đào tạo chuyên môn về ATSKMT, để nâng cao nhận thức về ATSKMT cho người lao động, PVN đã tiến hành tuyên truyền thông qua các buổi hội họp, các phong trào do Công đoàn phát động... cụ thể như sau:

- Phát động phong trào Tháng Công nhân, Tháng Hành động về An toàn vệ sinh lao động năm 2019;
- Tổ chức Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi lần thứ VIII năm 2019;
- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các chương trình vì môi trường theo chỉ đạo của Bộ Công Thương/ Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- > Chiến dịch Giờ trái đất năm 2019;
- > Tháng Hành động về ATVSLĐ-PCCN năm 2019;
- > Ngày Đại dương thế giới và Ngày Môi trường thế giới năm 2019;
- > Hưởng ứng tuần lễ quốc gia về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2019.

- Tổ chức gặp mặt định kỳ với các nhà thầu/nhà điều hành dầu khí để trao đổi các giải pháp, khắc phục khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản pháp luật;
- Tham dự cuộc đối thoại của Hội đồng Quốc gia về ATVSLĐ năm 2019 và lễ phát động Tháng Hành động về ATVSLĐ năm 2019 tại Quảng Nam;
- Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác ATSKMT thường niên lần thứ XIII và khen thưởng công tác An toàn, vệ sinh lao động, PCCC.
- Tổ chức các hội thảo định kỳ của Tiểu ban ATSKMT - Hội đồng Khoa học Công nghệ Tập đoàn.



III. QUẢN LÝ RỦI RO

Tập đoàn đã áp dụng mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường, kiểm soát các mối nguy có thể tác động đến sản xuất kinh doanh, trong khi vẫn tạo ra các giá trị bền vững. Các rủi ro về ATSKMT được nhận diện và quản lý ngay từ giai đoạn thiết kế, xây dựng đến chạy thử, vận hành thương mại. Để đảm bảo an toàn cho các công trình dầu khí, PVN và các đơn vị đang thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro như sau:

- Lập và trình Bộ Công Thương phê duyệt báo cáo đánh giá định lượng rủi ro cho các dự án, công trình nhằm nhận diện các rủi ro chính và đề ra các biện pháp ngăn ngừa các tai nạn, sự cố. Thẩm định và trình Bộ Công Thương phê duyệt các tài liệu quản lý an toàn theo Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí và Thông tư số 43/2010/TT-BCT của Bộ Công Thương cho công trình, dự án dầu khí;
- Thực hiện xem xét HAZOP để đảm bảo thiết kế của các công trình dầu khí có mức độ an toàn phù hợp;
- Khi công trình đi vào vận hành, thực hiện đánh giá rủi ro định tính cho các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên;
- Triển khai hệ thống cấp phép làm việc và thực hiện phân tích an toàn trước khi tiến hành các công việc có nguy cơ cao và các công việc không thường xuyên.

Ngoài ra, PVN đang tiến hành xây dựng bổ sung thêm module Quản trị rủi ro ATSKMT vào hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu ATSKMT để tiếp tục nâng cao năng lực quản lý rủi ro ATSKMT tại các đơn vị trong Tập đoàn,

Việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các nội dung nêu trên đã giúp đảm bảo an toàn cho người lao động, công trình; kiểm soát tốt các vấn đề môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.





IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG



Năm 2019, có nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động của Tập đoàn. Công đoàn DKVN luôn đồng hành cùng chuyên môn, không ngừng đổi mới hoạt động, đẩy mạnh công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích cho người lao động (NLĐ), tích cực cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, động viên NLĐ tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, lao động sáng tạo, đẩy mạnh công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ...

Với phương châm “Bản lĩnh - Đoàn kết - Đổi mới - Hành động” và những giải pháp điều hành quyết liệt cùng sự nỗ lực, cố gắng, tinh thần vượt khó của “những người đi tìm lửa”, PVN đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành kế hoạch cả năm trước 2 tháng 4 chỉ tiêu quan trọng: Gia tăng trữ lượng dầu khí; tổng doanh thu; nộp ngân sách Nhà nước và lợi nhuận.

Năm 2019, Tập đoàn có tổng số lao động hơn 50.000 người. Tập đoàn không ngừng hình thành phát triển đội ngũ NLĐ trong ngành dầu khí có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có kinh nghiệm trong từng lĩnh vực chuyên ngành và có bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp

ứng tốt yêu cầu của nhiệm vụ, cụ thể là: Lao động có trình độ trên đại học là 3.515 người; trình độ đại học là 28.701 người; cao đẳng, trung cấp là 16.035 người; lao động phổ thông là 6.857 người.

Đội ngũ NLĐ Dầu khí đều hiểu biết pháp luật, hiểu biết chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ. Luôn tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý, kỹ năng nghề nghiệp, đẩy mạnh tích lũy kinh nghiệm trong thực tiễn, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin.

Tập đoàn tiếp tục duy trì môi trường lao động chuyên nghiệp, có nhiều cơ hội thăng tiến cho NLĐ, trong đó NLĐ được hưởng các chế độ đãi ngộ phù hợp.

Tập đoàn cam kết và đảm bảo 100% NLĐ được ký kết hợp đồng lao động, thời gian làm việc - nghỉ ngơi và hưởng đầy đủ các chế độ tiền lương - phúc lợi - xã hội theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam về lao động, cụ thể:

- Có chế độ riêng cho NLĐ làm việc trong

một số lĩnh vực, ngành nghề đặc biệt, NLĐ làm việc trên biển;

- Bảo đảm thời gian làm việc, làm thêm giờ, thời giờ nghỉ ngơi (hàng tuần, lễ, tết, nghỉ phép năm)... theo quy định;
 - Cam kết tiền lương đảm bảo cuộc sống của người lao động. Mức lương thấp nhất của người lao động không thấp hơn 02 lần mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định/01 tháng;
 - Có tặng quà cho NLĐ trong các dịp lễ, tết, sinh nhật, kết hôn...;
 - Có hỗ trợ NLĐ các chi phí về trang phục, du lịch, ăn ca, phương tiện đi lại, phương tiện liên lạc, đau ốm, sinh con, nghỉ hưu...;
 - Đảm bảo 100% NLĐ được đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;
 - Tổ chức khám sức khỏe cho NLĐ định kỳ ít nhất một lần/năm;
 - Bảo đảm người lao động được đào tạo, trang bị đầy đủ, đúng quy định về phương tiện bảo vệ cá nhân theo yêu cầu của công việc.
- PVN và các đơn vị đều ban hành quy chế tuyển dụng lao động để đảm bảo tính công bằng, minh bạch và tiêu chuẩn hóa các vị trí cần tuyển dụng, trong đó không phân biệt

giới tính của người tham gia tuyển dụng. Chính sách này bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình tuyển dụng lao động của PVN và các đơn vị.

Với đặc thù của nhiều ngành nghề lao động nặng nhọc, nguy hiểm, NLĐ là nữ giới hiện chiếm hơn 24% trong tổng số lao động của Tập đoàn. 100% NLĐ nữ đều được khám chuyên khoa dành cho nữ và nghỉ thai sản theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài các chế độ được hưởng theo quy định của Bảo hiểm xã hội, người lao động nữ khi nghỉ thai sản đều được hỗ trợ thêm một khoản trợ cấp trong thời gian nghỉ và được xác định rõ trong thỏa ước lao động tập thể của đơn vị.



ĐÀO TẠO, TƯ VẤN, PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập đoàn luôn chú trọng đến môi trường làm việc an toàn và bảo đảm sức khỏe cho toàn thể người lao động trên các công trình dầu khí từ giàn khoan ngoài khơi cho đến các nhà máy trên bờ, cũng như các khối văn phòng. Để phòng tránh các rủi ro và đảm bảo an toàn cho người lao động, Tập đoàn đã tiến hành thực hiện các hành động sau:

- Xây dựng các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) - Phòng chống cháy nổ (PCCN);
- Thường xuyên kiểm tra công tác ATVSLĐ, PCCN tại các đơn vị thành viên Tập đoàn;
- Phát hiện và kiến nghị khắc phục kịp thời các biện pháp an toàn, chính sách an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng trong công tác quản lý ATVSLĐ tại các đơn vị, không ngừng cải thiện điều kiện môi trường làm việc, chăm sóc sức khỏe của người lao động;
- Đối với các công trình trọng điểm, tăng cường kiểm tra trước các mốc quan trọng như khởi động, chạy thử, các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn hoặc sau khi xảy ra sự cố mất an toàn;
- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ công đoàn, an toàn vệ sinh viên (ATVSV) về các quy định, chế độ về công tác ATVSLĐ.

Ngoài việc xác định, đánh giá và kiểm soát phơi nhiễm với hóa chất, vật liệu nguy

hiểm gây tác động thể chất, tâm sinh lý và hành vi, các bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm) cũng được giám sát và quản lý chặt chẽ. Các chương trình đào tạo, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro tại các đơn vị cụ thể cũng được triển khai đồng bộ, cụ thể gồm:

- Thực hiện định kỳ các chương trình đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh tại các đơn vị cho các cán bộ phụ trách ATSKMT về các tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn về vệ sinh công nghiệp và bệnh nghề nghiệp;
- Xây dựng và thuyết trình các nội dung về sức khỏe lao động giữa các tổ, đội, phân xưởng trong các cuộc họp an toàn định kỳ;
- Phát hành tranh cổ động, lồng ghép các thông điệp về sức khỏe tại nơi làm việc nhằm nâng cao ý thức tự bảo vệ sức khỏe của người lao động;
- Tuyên truyền, phổ biến về các dịch bệnh mới phát sinh trên thế giới.

Trong năm 2019, Tập đoàn đã tổ chức thực hiện:

- Duy trì công tác kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ đối với khu vực công trình, nhà máy, hạn chế tối đa sự lây lan của các dịch bệnh thường hay khởi phát (sốt xuất huyết Dengue, sởi, cúm...);
- Duy trì việc áp dụng triệt để chính sách không sử dụng chất gây nghiện, không thức uống có cồn trong hoạt động tại tất cả các đơn vị;
- Tiến hành khám sức khỏe định kỳ hằng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường và 2 lần/năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại. Người lao động nữ ngoài khám sức khỏe định kỳ hằng năm còn được khám chuyên khoa theo quy định;
- Khảo sát, đánh giá hiện trạng điều kiện lao động và xác định danh mục nghề/công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;

Tất cả đơn vị đều nghiêm túc thực hiện công tác giám sát môi trường lao động định kỳ hằng năm nhằm kịp thời phát hiện và theo dõi các yếu tố có khả năng gây hại đến sức khỏe người lao động và làm phát sinh bệnh nghề nghiệp. Dựa vào các kết quả đánh giá điều kiện lao động, các đơn vị cũng đã đề xuất các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc như: cải tạo công nghệ sản xuất, trang bị và bắt buộc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân tương ứng, phân bổ thời gian làm việc hợp lý... nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi đối với sức khỏe con người trong quá trình vận hành, sản xuất.



HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN



Thực hiện hỗ trợ đột xuất theo các đợt phát động của các tổ chức, quỹ hội như Chương trình Tết người nghèo của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, các tổ chức, quỹ hội... kinh phí trên 1,87 tỷ đồng. Hỗ trợ trước 9 chương trình/ công trình với kinh phí 35 tỷ đồng được tính vào kinh phí 2019 - 2020.

Nhằm thực hiện tốt việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, Công đoàn DKVN đã tổ chức nhiều chương trình, phong trào thiết thực và đã được đông đảo người lao động hưởng ứng, cụ thể như sau:

Thực hiện tốt Chương trình “Nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, đáp ứng yêu cầu tình hình mới giai đoạn 2018 - 2023”

Năm 2019, Công đoàn DKVN đã phối hợp với Tập đoàn chỉ đạo các đơn vị tổ chức thành công Hội nghị người lao động, thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Có 100% công đoàn các đơn vị trong toàn ngành đã thương lượng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo đúng pháp luật và đạt được nhiều nội dung quan trọng về các chế độ phúc lợi; tiền lương, tiền thưởng; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; trợ cấp công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục triển khai chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn

Để chăm lo tốt hơn về đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động Dầu khí, trong 02 năm (2018 - 2019), Công đoàn DKVN đã tích cực triển khai thực hiện “Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động”, luôn chủ động tìm kiếm các đối tác để ký thỏa thuận hợp tác như Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Công ty Samsung, Tổng công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Việt Nam... Tổng số đoàn viên và người lao động được thụ hưởng phúc lợi từ chương trình là 7.500 người với tổng số tiền là 3.200 triệu đồng. Các đơn vị trong ngành Dầu khí đều thực hiện tốt chất lượng bữa ăn ca của người lao động, đảm bảo mức từ 30.000 đồng/bữa trở lên. Các công đoàn trực thuộc chủ động đề nghị với người sử dụng lao động quan tâm để người lao động có “Quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn”.

Để tăng cường bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, Công đoàn Dầu khí Việt Nam (Công đoàn DKVN) đang tập trung đổi mới công tác tổ chức các hoạt động, sắp xếp cơ cấu tổ chức tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên công đoàn, công nhân lao động.

Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã triển khai thực hiện an sinh xã hội năm 2019 với giá trị trên 105 tỷ đồng;



Ngoài ra, các đơn vị trong ngành Dầu khí đã tổ chức chăm sóc sức khỏe, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Tổ chức Tháng Công nhân với chủ đề “Mỗi công nhân cơ sở - một lợi ích đoàn viên”; Tháng Hành động về ATVSLĐ: “Tăng cường đánh giá, quản lý các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc” và “Năm An toàn giao thông 2019”.

Các hoạt động trong Tháng Công nhân, Tháng ATVSLĐ đã nâng cao nhận thức, niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn; tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp công đoàn, NSDLĐ và NLĐ trong công tác cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo sức khỏe, bảo đảm tính mạng của NLĐ; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền triển khai Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành đến doanh nghiệp và người lao động, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại nơi làm việc; góp phần khẳng định vai trò, vị thế của Công đoàn, thu hút người gia nhập công đoàn, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh.

Các hoạt động đã triển khai trong Tháng Công nhân, Tháng ATVSLĐ 2019:

- Các cấp công đoàn đã thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người lao

động gắn với công tác xã hội, từ thiện đã được các cấp công đoàn thực hiện hiệu quả, đã tổ chức trên 200 hoạt động thiết thực, phù hợp với đông đảo nguyện vọng của người lao động;

- Công đoàn DKVN đã quyết định hỗ trợ người lao động khó khăn, bệnh hiểm nghèo, bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động trên 31% với tổng số tiền là trên 2,1 tỷ đồng và trực tiếp tới thăm hỏi, tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của PVOIL, PVC, PVI và PV GAS tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Cà Mau...;

- Tuyên dương, khen thưởng 26 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khen thưởng 66 cá nhân đạt danh hiệu “Người lao động Dầu khí tiêu biểu” và khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác ATVSLĐ & PCCN của BCT và TLĐ LĐVN;

- Tham gia đoàn kiểm tra cùng Ban CNAT-MT Tập đoàn để kiểm tra công tác ATVSLĐ - PCCN và thực hiện chế độ chính sách cho NLĐ tại một số đơn vị.

- Tổ chức Tọa đàm về “Vai trò của Công đoàn trong công tác ATVSLĐ” trong các cấp công đoàn;

- Tổ chức trao 5 căn nhà Mái ấm cho LĐ-LĐ Cà Mau (với tổng trị giá 250 triệu đồng), trong đó có gia đình Mẹ Việt Nam anh hùng Diệp Thị Màng được hỗ trợ 50 triệu đồng xây cất nhà, đến nay căn nhà đã hoàn thành và đưa vào sử dụng;

Ngoài ra CĐ DKVN chỉ đạo các hoạt động khác về công tác ATVSLĐ như:



- Tham gia cùng Ban CNATMT Tập đoàn tổ chức Hội nghị an toàn sức khỏe môi trường của Tập đoàn thường niên năm 2019, đóng góp các ý kiến tham luận, kiến nghị về công tác ATVSLĐ;
- Hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộc chú trọng công tác chỉ đạo mạng lưới ATVSV của đơn vị hoạt động tích cực tiến hành kiểm tra, đề xuất kịp thời khắc phục ngay các điều kiện không đảm bảo ATLD-VSLĐ-PCCN;
- Tổ chức Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi lần thứ VIII, năm 2019, nhằm nâng cao nhận thức, phương pháp và kỹ năng hoạt động của mạng lưới ATVSV. Hội thi đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người sử dụng lao động về công tác ATVSLĐ, PCCN, đồng thời giáo dục, khuyến khích người lao động tham gia thực hiện quy định về ATVSLĐ, PCCN; xây dựng và thúc đẩy “Văn hóa an toàn”, “Văn hóa phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp” và tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tại cơ quan, đơn vị. Hội thi thu hút sự tham gia của 17 đội, 111 thí sinh và hơn 300 cổ động viên đến từ các đơn vị trong ngành Dầu khí, Công đoàn DKVN đã trao thưởng với số tiền gần 140 triệu đồng;
- Triển khai các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho sức khỏe và đời sống tinh thần của người lao động;
- Tổ chức Chương trình “Tết Sum vầy - Xuân nghĩa tình Dầu khí 2020” tại Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn và hỗ trợ các đơn vị trực thuộc tổ chức Tết

sum vầy cho người lao động (PVC, VNPOLY, DQS, PVOIL, TB2PP, LP1PP, SH1PP) với mục tiêu chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, nhất là đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết đến Xuân về cho gần 3.000 người lao động với tổng kinh phí hơn 5 tỷ đồng. Ngoài ra, Tập đoàn đã quyết định hỗ trợ 3 đơn vị khó khăn trong ngành với số tiền gần 2 tỷ đồng.

Theo số liệu tổng hợp, tổng kinh phí toàn ngành Dầu khí chi các hoạt động thăm hỏi, động viên, tặng quà cho đoàn viên, NLĐ, cán bộ hưu trí; người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau điều trị dài ngày, NLĐ mắc bệnh hiểm nghèo, cán bộ nữ có hoàn cảnh khó khăn, thăm tặng quà cho các gia đình chính sách, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các hộ nghèo tại các địa phương nơi có nhà máy, dự án trọng điểm của Tập đoàn với tổng số tiền là: 54,360 tỷ đồng.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao: Khai mạc Tuần lễ Văn hóa Dầu khí lần thứ XII, tôn vinh các giá trị Văn hóa Dầu khí trong suốt quá trình lịch sử xây dựng và phát triển ngành Dầu khí Việt Nam; Tổ chức Liên hoan nghệ thuật quần chúng - Tiếng hát Những người đi tìm lửa năm 2019 khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam, có sự tham gia biểu diễn của gần 800 diễn viên, ca sĩ, nhạc công, là những CBCNV LĐ đến từ các đơn vị trong ngành với hơn 40 tiết mục ở nhiều thể loại; Tổ chức Hội thao ngành Dầu khí năm 2019, khu vực phía Bắc và phía Nam, gồm 8 bộ môn thi đấu với sự tham

gia của gần 1.000 vận động viên đến từ 23 đoàn với các nội dung: Kéo co nam, kéo co nữ, cờ tướng, cờ vua, cầu lông, bóng bàn, tennis, bơi lội và điền kinh. Các hoạt động này đã tạo nên đời sống tinh thần phong phú, vui tươi, lành mạnh, mối quan hệ thân thiết trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Chú trọng quan tâm đời sống, việc làm, thu nhập đối với NLĐ; hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan du lịch, thăm hỏi ốm đau, bệnh hiểm nghèo, gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn; nghiên cứu xây dựng chính sách cho cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn và các lợi ích phúc lợi, ưu tiên ưu đãi đối với đoàn viên công đoàn;
- Tổ chức gặp gỡ tuyên dương những tấm gương lao động tiêu biểu, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong công nhân viên chức lao động; tăng cường phát triển đoàn viên, củng cố kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động các công đoàn cơ sở.
- Phối hợp tổ chức Hội thi tay nghề Dầu khí lần thứ VI năm 2019 với 186 người lao động từ 12 đơn vị tham gia dự thi. Kết quả có: 95 thí sinh đạt giải cá nhân, 05 giải tập thể, trong đó Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling) đạt giải Nhất toàn đoàn, Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đạt giải Nhì toàn đoàn, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro đạt giải Ba toàn đoàn, Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) đồng giải Khuyến khích toàn đoàn. Công đoàn DKVN đã tặng 107 Bằng khen và tặng thưởng cho các cá nhân thuộc 12 Công đoàn trực thuộc với tổng số tiền 242,5 triệu đồng;
- Năm 2019, Công đoàn DKVN tiếp tục triển khai hoạt động của Quỹ Tương trợ Dầu khí, Quỹ Phụ nữ khó khăn, Chương trình “Mái ấm Công đoàn DKVN”, Chương trình “Mái ấm tình thương” để hỗ trợ cho công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo và bị tai nạn lao động. Các chương trình hỗ trợ dành cho người lao động là các chương trình rất giá trị và có ý nghĩa nhân văn lớn trong việc chăm lo toàn diện đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho người lao động, giúp người lao động khó khăn có điều kiện “an cư lạc nghiệp”, sớm ổn định cuộc sống và yên tâm công tác.

Năm 2019 hỗ trợ xây, sửa: 04 căn nhà Mái ấm Công

đoàn trị giá 240 triệu và 11 căn nhà Nghĩa tình Dầu khí trị giá 610 triệu đồng.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động cho nữ công nhân lao động:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.
- Tổ chức các hoạt động và tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày dành cho phụ nữ như: Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10). Các hoạt động điển hình như: Thăm hỏi, động viên và tặng quà gần 200 nữ CNLĐ đặc biệt khó khăn, nữ hưu trí bệnh nặng một số đơn vị khó khăn tại Vũng Tàu và Miền Trung với tổng số tiền gần 400 triệu đồng; thăm hỏi nữ CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn; tham dự chương trình gặp mặt nữ công nhân, lao động của BSR, VSP, PVD...
- Công tác tuyên truyền giáo dục được đẩy mạnh thông qua việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua, đặc biệt phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; các hoạt động về dân số, gia đình, trẻ em; xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, gia đình hạnh phúc; vận động nữ CNLĐ tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện và phòng chống tệ nạn xã hội.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách lao động nữ và làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách nhằm bảo vệ và phát huy quyền của phụ nữ, đảm bảo tối đa quyền, lợi ích hợp pháp đối với lao động nữ ở các cấp công đoàn.
- Tổ chức hoạt động chăm lo cho con CNLĐ, đoàn viên công đoàn, nắm tình hình về vấn đề nhà trẻ, mẫu giáo trong khu thiết chế công đoàn; vận động ủng hộ đồ dùng thiết bị học tập cho nhà trẻ, mẫu giáo, lắp đặt phòng vắt trữ sữa trong doanh nghiệp; hỗ trợ, tặng quà, biểu dương con CNLĐ vượt khó, học giỏi. Nghiên cứu, thực hiện mô hình “Trại hè cho con CNLĐ”.



V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG QUAN ĐIỂM CỦA TẬP ĐOÀN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Tập đoàn tiếp tục thể hiện cam kết mạnh mẽ về trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan tới vấn đề biến đổi khí hậu gắn chặt với chiến lược cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính đến năm 2030 của Chính phủ Việt Nam.

HÀNH ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu

Tập đoàn là đơn vị tiên phong trong Bộ Công thương đã xây dựng thành công kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu đến năm 2030. Năm 2019, Tập đoàn đã ban hành “Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2018 - 2030”, với các mục tiêu, nhiệm vụ và hành động thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) trên cơ sở cơ sở bám sát mục tiêu của “Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035”.

Các hành động giảm thiểu, thích ứng với BĐKH được triển khai trên cơ sở huy động tiềm năng ở tất cả các lĩnh vực cốt lõi của Tập đoàn. Mục tiêu giảm thiểu và thích ứng với BĐKH được xác định trên cơ sở định hướng, đánh giá hiệu quả kỹ thuật - kinh tế và tính khả thi của các cơ hội, dựa trên thực tiễn sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.



Để triển khai Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với BĐKH, năm 2019 Tập đoàn đã và đang thực hiện các nhiệm vụ nhằm hướng đến ứng phó với BĐKH như sau:

- Phối hợp với Ban Truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp xây dựng 20 bản tin phát sóng trong chương trình Trái đất xanh của VTV1 trong 05 tháng và 12 bài viết đăng trên các báo và trang tin điện tử;
- Chuẩn bị chương trình xây dựng Sổ tay biến đổi khí hậu của Tập đoàn;
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tuyên truyền về nội dung Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của Tập đoàn; tham gia và trình bày Kế hoạch tại Hội nghị mở toàn quốc và trình bày tại Hội nghị về Biến đổi khí hậu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

Kiểm kê khí nhà kính

Kiểm kê khí thải là cơ sở quan trọng để các nhà quản lý nắm được thải lượng và kiểm soát được mức độ ô nhiễm từ hoạt động sản xuất của mình. Nằm trong mục tiêu giảm thiểu phát thải khí ô nhiễm và giảm thiểu BĐKH phù hợp với mục tiêu quốc gia, Tập đoàn đang trong quá trình nghiên cứu hoàn thiện các hướng dẫn, sổ tay kiểm kê phát thải khí và sẽ áp dụng trong thời gian tới cho các đơn vị.

Hạn chế đốt bỏ và triệt để thu hồi, sử dụng khí đồng hành và dầu thô

Tập đoàn tiếp tục triển khai các dự án xây dựng hệ thống đường ống thu gom tối đa lượng khí đồng hành từ các mỏ ngoài khơi, góp phần gia tăng lượng khí khai thác hằng năm và giảm thiểu lượng khí nhà kính phát thải do đốt bỏ không hiệu dụng khí đồng hành. Tháng 4/2019, dự án “Cải hoán và mở rộng công suất nén khí lô 09-1” của VSP đã hạ thủy thành công hạng mục Module Train A, hoàn thành công tác chế tạo trên bờ đúng tiến độ sẽ tạo tiền đề để hoàn thành công tác lắp đặt trên biển và đưa dự án vào hoạt động theo đúng kế hoạch. Dự án trên khi đi vào vận hành sẽ góp phần vào việc nâng tổng công suất nén khí về bờ và khí gaslift; đảm bảo tận thu khí đồng hành ở Vòm Bắc mỏ Bạch Hổ và tăng khả năng khai thác dầu; đảm bảo cung cấp khí gaslift cho khai thác dầu tại Vòm Bắc mỏ Bạch Hổ và gia tăng lượng khí về bờ từ Bể Cửu Long; tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu dịch vụ nén và vận chuyển khí.

Sử dụng năng lượng carbon thấp

Phát triển nguồn năng lượng phát thải carbon thấp sẽ góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính, làm chậm lại quá trình nóng lên toàn cầu. Về lợi ích quốc gia, việc phát triển nguồn năng lượng phát thải carbon thấp sẽ giúp tiết kiệm được đầu vào năng lượng, tăng hiệu suất sử dụng, giảm nhập khẩu năng lượng.

Nhiệt điện khí có công nghệ tiên tiến, hiệu suất cao, thân thiện với môi trường, rất phù hợp với xu thế phát triển bền vững. Đặc biệt, nhiệt điện khí sẽ kịp thời bổ sung nguồn điện khi các nhà máy điện năng lượng tái tạo không ổn định, hoặc không thể phát điện do thời tiết. Tập đoàn đang quản lý và vận hành 4 nhà máy nhiệt điện đốt khí sử dụng công nghệ turbine khí chu trình hỗn hợp có cấu hình “2-2-1” (2 turbine khí, 2 lò thu hồi nhiệt, 1 turbine hơi) do các hãng chế tạo hàng đầu thế giới sản xuất (Siemens, Alstom) với tổng công suất 2.700 MW, dự kiến sẽ đầu tư thêm 2 nhà máy sử dụng LNG công suất mỗi nhà máy 750-800 MW tại Đồng Nai cùng với nhiều hạ tầng khác.

Tiết kiệm năng lượng - sản xuất sạch hơn

Tập đoàn đã nhấn mạnh những cam kết mạnh mẽ về tiết kiệm năng lượng, hướng tới sản xuất sạch hơn, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, tiết kiệm nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường sống.

• Về lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí:

Các đơn vị chủ động trong hoạt động nghiên cứu làm lợi hàng trăm tỷ đồng cho Tập đoàn, điển hình như: tập trung thu gom toàn bộ khí khai thác được để đưa về bờ hoặc tiến hành bơm ép khí đồng hành xuống mỏ để hạn chế lượng khí đồng hành đốt bỏ ngoài khơi. Nhiều đơn vị và nhà thầu như PVEP, VSP, JVPC... đều thực hiện chính sách tiết kiệm năng lượng, rà soát, điều chỉnh định mức tiêu thụ nhiên liệu của các giàn, tàu chứa dầu, tàu dịch vụ, giàn khoan tự nâng...

• Về lĩnh vực chế biến dầu khí: Chủ yếu tập trung vào tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và kiểm soát, cải hoán công nghệ sản xuất. Trong đó Nhà máy Xử lý khí Nam Côn Sơn là đơn vị đi đầu với các giải pháp về theo dõi và giảm thiểu tối đa lượng khí phát thải qua đốt đuốc tại nhà máy và sử dụng công nghệ tận dụng nhiệt thải từ máy phát điện chạy khí qua hệ thống thu hồi nhiệt “Waste Heat Recover Unit-WHRU”, cung cấp nhiệt cho hệ thống dầu nóng công nghệ.

• Về lĩnh vực chế biến dầu khí: Công tác tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng trong các nhà máy lọc dầu rất quan trọng vì góp phần tiết giảm chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. BSR

là một trong 10 doanh nghiệp được lựa chọn để thực hiện chương trình kiểm toán năng lượng trong khuôn khổ Dự án Thúc đẩy thị trường đầu tư hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực công nghiệp Việt Nam do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ thông qua Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), tháng 12/2018, BSR đã được các chuyên gia năng lượng Hàn Quốc tiến hành kiểm toán năng lượng. Kết quả kiểm toán cho thấy, tiềm năng tiết kiệm năng lượng tại BSR là rất lớn. Đơn vị kiểm toán đã đề xuất 25 giải pháp, trong đó tiêu biểu là lắp đặt thêm bộ tách nóng, thu hồi và tận dụng nhiệt thải và sử dụng hệ thống phát điện độc lập PRT. Nếu thực hiện hết 25 giải pháp này, với chi phí đầu tư dự kiến sơ bộ khoảng 78,2 triệu USD, công ty có tiềm năng tiết kiệm được 27,3 Gcal/h nhiên liệu và 22,5 MW điện năng, tương đương 51,4 triệu USD/năm. Thời gian thu hồi vốn chưa đến 2 năm.

Năm 2019, Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau triển khai dự án Permeate Gas với tổng mức đầu tư khoảng 15 tỷ VNĐ nhằm tận dụng nguồn khí giá rẻ cho sản xuất, qua đó tiết giảm chi phí thông qua việc tối ưu và tiết kiệm năng lượng. Việc triển khai dự án thành công không chỉ tiết giảm chi phí sản xuất, làm lợi cho công ty khoảng 50 tỷ VNĐ/năm mà còn thể hiện được chủ trương tối ưu hóa, tiết kiệm năng lượng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ kỹ sư Nhà máy Đạm Cà Mau mà đặc biệt việc đưa hệ



thống vận hành gas vào đúng thời điểm công ty đang phải đối mặt với mức giá khí dự báo cao hơn nhiều lần hiện hữu càng làm nổi bật thêm tính hiệu quả của dự án này.

• **Về lĩnh vực điện:** PV Power đã thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm điện như tận dụng tối đa nguồn sáng tự nhiên; thay thế các thiết bị thông thường bằng các thiết bị tiết kiệm điện; bố trí các thiết bị sử dụng điện năng một cách khoa học; lắp đặt thêm các thiết bị phụ trợ nâng cao hiệu suất điện; thường xuyên bảo trì, cải tạo mạng lưới điện, đồng thời vận hành và quản lý kỹ thuật tốt để tránh lãng phí điện năng, thực hiện hợp tác quốc tế để nghiên cứu tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu.

• **Lĩnh vực dịch vụ dầu khí:** PVTrans thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng như tăng chu kỳ bảo dưỡng thiết bị của máy chính, vệ sinh kim phun của máy chính để tiết giảm lượng dầu đốt cho máy chính trong quá trình tàu vận hành, giải pháp bảo dưỡng vỏ tàu hằng năm tiết kiệm được 20-30 tấn dầu DO/FO cùng với giảm chi phí sơn mới; PTSC thực hiện nhiều giải pháp như chiếu sáng tự nhiên, năng lượng mặt trời. PVOIL nghiên cứu giải pháp lắp đặt mái phao cho các kho xăng dầu gồm Nhà Bè, miền Đông, Chân Mây, Tây Ninh, Đình Vũ, Vũng Áng, hằng năm giảm thiểu được bay hơi khoảng 80% so với không lắp đặt.



Phát triển năng lượng tái tạo

• Thủy điện

Các nhà máy thủy điện thuộc Tập đoàn như: Nậm Cắt, Đakđrinh, Hòa Na đều được duy trì sản xuất, góp phần vào sản lượng điện của Tập đoàn cho điện lưới quốc gia.

Do tích nước từ năm 2018, các nhà máy thủy điện thuộc Tập đoàn như: Nậm Cắt, Đakđrinh, Hòa Na đều tăng sản lượng điện vào 6 tháng đầu năm 2019. Tuy nhiên đến thời điểm 6 tháng cuối năm thì lượng nước về các hồ thấp hơn các năm trước cùng kỳ nên các nhà máy thủy điện buộc phải giảm công suất. Ngoài ra, Nhà máy Thủy điện Đakđrinh cũng giảm sản lượng trong thời gian này do tạm dừng đại tu nhà máy.

Sản lượng điện từ nhà máy thủy điện thuộc Tập đoàn giai đoạn 2015-2019

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Nhà máy Thủy điện Hòa Na (triệu kWh)	459,20	555,90	734,30	806,2	559,8
Nhà máy Thủy điện Đakđrinh (triệu kWh)	515,60	436,20	744,60	423,2	432,9
Nhà máy Thủy điện Nậm Cắt (triệu kWh)	15,70	14,80	16,30	18,00	14,20

• Nhiên liệu sinh học

Nhà máy Bio-ethanol Dung Quất đã sản xuất vận hành lại vào tháng 10/2018 và tới tháng 4/2019 đã cung cấp ~2.000 m³ Ethanol sản phẩm ra thị trường với chất lượng tốt để pha chế xăng sinh học. Với quy định của Chính phủ tại Văn bản số 255/TB-VPCP ngày 6/6/2017 về việc chỉ lưu hành sử dụng xăng E5 RON 92 (thay thế xăng RON 92) và xăng RON 95 trên toàn quốc đã thúc đẩy việc phát triển năng lượng sạch và sản xuất kinh doanh nhiên liệu sinh học, góp phần bảo vệ môi trường.

• Năng lượng tái tạo khác

Năm 2019, các đơn vị thuộc Tập đoàn là VSP, PVC-MS với các đối tác MHI Vestas Offshore Wind và DNV-GL đã ký một loạt các thỏa thuận độc quyền liên danh trong các giai đoạn phát triển của dự án điện gió ngoài khơi tỉnh Bình Thuận. Điển hình như PVC thi công một số hạng mục trên bờ và 31 chân đế trên biển; VSP thi công 33 chân đế ở ngoài khơi cho Dự án điện gió ngoài khơi mũi Kê Gà, Bình Thuận của Tập đoàn Enterprise Energy (Anh).

Năm 2019, PV Power có nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư các dự án điện mới, nghiên cứu mở rộng nguồn nhiên liệu mới, các loại hình năng lượng sạch như điện mặt trời, điện sử dụng khí LNG...

• Cải tiến, nâng cấp chất lượng sản phẩm về các khía cạnh môi trường

Các đơn vị thành viên Tập đoàn tiếp tục tìm tòi nghiên cứu, học hỏi, sáng tạo nhằm cải tiến hoặc phát triển nhiều sản phẩm chất lượng cao và thân thiện với môi trường. Trong năm 2019, BSR tiếp tục đẩy mạnh công tác chuẩn bị cho Dự án Nâng cấp tổng thể Nhà máy Lọc dầu Dung Quất để hướng tới mục tiêu nâng cấp chất lượng sản phẩm xăng, dầu của nhà máy tới mức tiêu chuẩn EURO V, nhằm cung cấp các sản phẩm sạch, thân thiện hơn với môi trường cho thị trường trong nước.



VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2015 - 2019

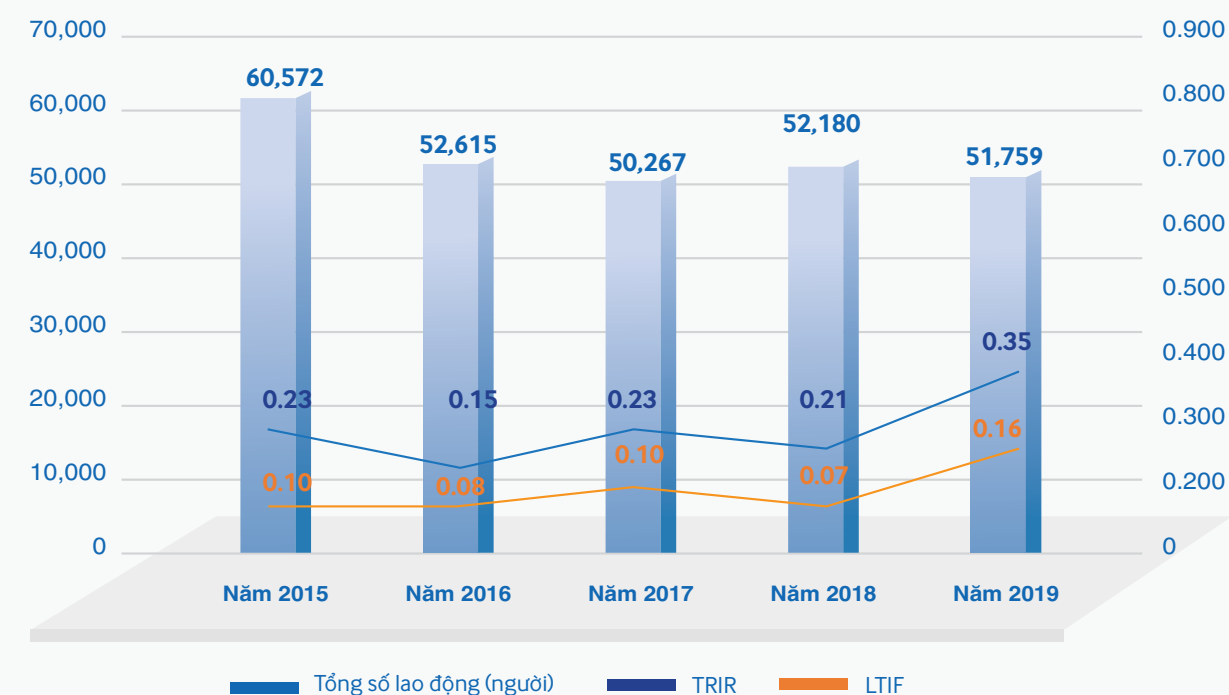
AN TOÀN - SỨC KHỎE

Năm 2019, công tác ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn sự cố ở các đơn vị thuộc Tập đoàn được duy trì tốt. Các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm được vận hành ổn định, liên tục, không xảy ra sự cố cháy nổ nghiêm trọng; nhiều công trình dầu khí mới được đưa vào vận hành an toàn; tần suất tai nạn lao động, sự cố duy trì ở mức thấp; và không để xảy ra thiệt hại tới tài sản của các đơn vị trong Tập đoàn qua các đợt bão, lũ và thiên tai.

Thống kê số liệu an toàn sức khỏe năm 2019 cho thấy, chỉ số tổng tỉ lệ thương tật được ghi nhận (Total Recordable Injury Rate - TRIR) và tần suất số tai nạn mất ngày công (Lost Time Injury Frequency - LTIF) trong toàn Tập đoàn có sự gia tăng so với năm 2018, tuy nhiên số tai nạn nghiêm trọng (tử vong và thương tật nặng) vẫn ở mức tương đương với giai đoạn 2015-2017.

	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng số lao động (người)	60.572	52.615	50.267	52.180	51.759
Số giờ làm việc (triệu giờ)	145,93	123,18	112,06	97,39	91,66
Tai nạn ghi nhận	34	19	26	20	32
Số người chết	2	1	1	0	2
Tai nạn mất ngày công	15	10	11	7	15
TRIR	0,23	0,15	0,23	0,21	0,35
LTIF	0,10	0,08	0,10	0,07	0,16

Thống kê chỉ số an toàn giai đoạn 2015 - 2019



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm 2019, các công tác an toàn sức khỏe lao động và phòng cháy chữa cháy chính đã được thực hiện bao gồm:

- Lập và trình phê duyệt 16 chương trình quản lý an toàn, 23 báo cáo đánh giá rủi ro và 17 kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho các công trình, dự án sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Tập đoàn theo quy định;
- Khai báo, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động trước khi đưa vào vận hành;
- Thực hiện thỏa thuận và thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho các công trình và dự án dầu khí;
- Kiểm định trang thiết bị PCCC; lập và trình phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định;
- Tăng cường kiểm tra trước các mốc quan trọng như khởi động, chạy thử, các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn hoặc sau khi xảy ra sự cố mất an toàn đối với các công trình trọng điểm;
- Đảm bảo duy trì tốt điều kiện lao động, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và sức khỏe của người lao động;
- Thường xuyên kiểm tra ATVSLĐ-PCCN tại các đơn vị trong Tập đoàn.



Công tác bảo vệ môi trường (BVMT) được thực hiện xuyên suốt trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Các quy định pháp luật mới về BVMT thường xuyên được cập nhật, triển khai và giám sát thực hiện. Tập đoàn đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2018-2030, trong đó tập trung vào việc tính toán và thực hiện mục tiêu cắt giảm khí nhà kính theo lộ trình phù hợp dựa trên các dự án cụ thể có liên quan.

Trong năm 2019, các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm của Tập đoàn được vận hành an toàn và không xảy ra sự cố môi trường nào. Ngoài ra một số công tác BVMT chính đã được thực hiện bao gồm:

- Lập và trình Bộ TN&MT phê duyệt 05 báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho các dự án của các đơn vị/ nhà thầu theo quy định;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng như Bộ TN&MT, Cảnh sát Môi trường, Ủy ban KHCHNT của Quốc hội tiến hành kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các đơn vị sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- Tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến văn bản pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác thực thi quy định pháp luật trong các lĩnh vực liên quan;
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn quy định kỹ thuật hồ sơ cấp phép nhận chìm vật liệu nạo vét tại các vùng biển Việt Nam;
- Báo cáo và kiến nghị Bộ Công Thương về tình hình xử lý, tiêu thụ tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện than;
- Bổ sung Hệ thống quan trắc phát thải tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang tại Dự án NMNĐ Sông Hậu 1;
- Xây dựng lộ trình điều chỉnh Quy chuẩn xả nước thải của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vào nguồn nước tiếp nhận.

Đặc biệt, công tác đề xuất và kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác BVMT của PVN trong năm 2019. Thông qua sự phối hợp chặt chẽ với Bộ TN&MT và Ủy ban KHCHNT của Quốc hội, nhiều kiến nghị của PVN đã được tiếp thu vào các văn bản quy định pháp luật như Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT, Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT và bao gồm cả Dự thảo Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi để không chỉ tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về quy định, thủ tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai dự án của Tập đoàn; mà còn tiếp tục nâng cao yêu cầu đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung phù hợp với trình độ phát triển của đất nước.

ỨNG PHÓ KHẨN CẤP



Công tác ứng phó tình huống khẩn cấp của PVN và các đơn vị thành viên trong năm 2019 đạt kết quả tốt thông qua việc duy trì hoạt động hiệu quả của Văn phòng Trục tình huống khẩn cấp (THKC), đặc biệt là việc vận hành thông suốt hệ thống thông tin hỗ trợ ứng cứu THKC của Tập đoàn. Hệ thống này vừa là công cụ kết nối thông tin liên lạc khẩn cấp trực tiếp giữa Văn phòng trục của PVN và Văn phòng trục THKC các đơn vị, vừa giám sát hoạt động các tàu, giàn khoan trên biển với sự hỗ trợ cập nhật của các vệ tinh định vị trên nền tảng bản đồ số và các lớp dữ liệu liên quan. Ngoài ra, hệ thống còn cung cấp khả năng thông báo nhanh về các công trình, phương tiện đang gặp sự cố, xác định các phương tiện ứng cứu gần nhất, thể hiện các thông tin cần thiết để hỗ trợ ứng cứu như thời tiết, khí tượng, dự báo sự lan truyền của dầu tràn, độ nhạy cảm môi trường, phục vụ tập trung và hiệu quả đối với công tác ứng cứu khẩn cấp trong toàn Tập đoàn. Đến nay, đã xây dựng kết nối thành công hệ thống giám sát trực tuyến từ Tập đoàn đến các tổng công ty, công ty con và các công trình biển.

PVN tiếp tục tổ chức chương trình tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ tình huống khẩn cấp cho các đơn vị, nhà thầu dầu khí. Định kỳ hàng tháng, PVN tổ chức video conference trực tuyến giữa Văn phòng Trục THKC của PVN với Văn phòng của các đơn vị/nhà thầu, chủ động trong trường hợp khẩn cấp/bão lũ. Văn phòng trục có thể trực tiếp, kịp thời hỗ trợ chỉ đạo các đơn vị/nhà thầu trong việc ứng phó và huy động các lực lượng ứng phó trong và ngoài ngành.

Các kết quả thực hiện công tác ứng cứu khẩn cấp năm 2019 bao gồm:

- Tiếp tục nâng cấp năng lực (UCKC) cho hệ thống Văn phòng trục THKC của PVN;
- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo THKC Tập đoàn khi có sự thay đổi nhân sự; Cập nhật danh sách liên lạc Ban Chỉ đạo THKC của Tập đoàn;
- Phối hợp với các đơn vị tiến hành lập, thẩm định và trình Bộ Công Thương và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (VINASARCOM) phê duyệt 17 kế hoạch ứng cứu THKC của các công trình, và 8 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho chiến dịch khoan thăm dò dự án hủy giếng của các đơn vị/nhà thầu dầu khí;
- Rà soát, bổ sung các điều kiện về kỹ thuật, phương tiện, nhân lực cho công tác phòng chống thiên tai; tiến hành chia sẻ, rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống bão trên các công trình biển qua nhiều hội thảo;
- Tổ chức giao ban trực tuyến công tác ứng phó sự cố khẩn cấp qua hệ thống trục THKC giữa Tập đoàn với các đơn vị định kỳ với tần suất 01 lần/tháng;
- Phối hợp với Ban TT&VHDN trình Lãnh đạo Tập đoàn ký công văn gửi Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng về việc tăng cường phối hợp đảm bảo an ninh an toàn tuyệt đối cho các công trình dầu khí trên biển;
- Hoàn thành nâng cấp mở rộng, tích hợp kết nối hệ thống phần mềm UCKC giữ PVN với VINASARCOM;
- Kiểm kê và bổ sung phương tiện, trang bị cứu hộ cứu nạn hiện có và nhu cầu trang thiết bị của các đơn vị trong Tập đoàn;
- Phối hợp, chuẩn bị ứng phó hiệu quả với 7 cơn bão và áp thấp gần bờ, áp thấp ngoài biển Đông năm 2019 thông qua nhiều hình thức bao gồm: họp trực tuyến giữa PVN và các đơn vị, chuẩn bị nguồn lực theo phương châm 4 tại chỗ, tổ chức trực ban lãnh đạo, trực chuyên môn 24/24h khi có bão... với kết quả đã không để xảy ra thiệt hại lớn đối với các đơn vị thành viên Tập đoàn.

Tổ chức các đợt diễn tập lớn gồm:

- Huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu lần thứ 11 do NASOS tổ chức;
- Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu của Biển Đông POC;
- Phối hợp với ENI, PVEP, Biển Đông diễn thông tin ứng phó THKC;
- Tham dự buổi diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng xuất, nhập xăng dầu của kho 661/ Cục Xăng dầu - Tổng cục Hậu cần;
- Tham dự chỉ đạo diễn tập PCCC, ứng phó sự cố hóa chất cấp Quốc gia tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
- Tham dự, chỉ đạo Hội thao an toàn, PCCC năm 2019 của PVGAS.

Hoạt động diễn tập ứng phó cũng tiếp tục được tổ chức định kỳ, nhằm chuẩn bị tốt năng lực triển khai ứng cứu trong THKC, bảo vệ an toàn cho người lao động, tài sản và môi trường.



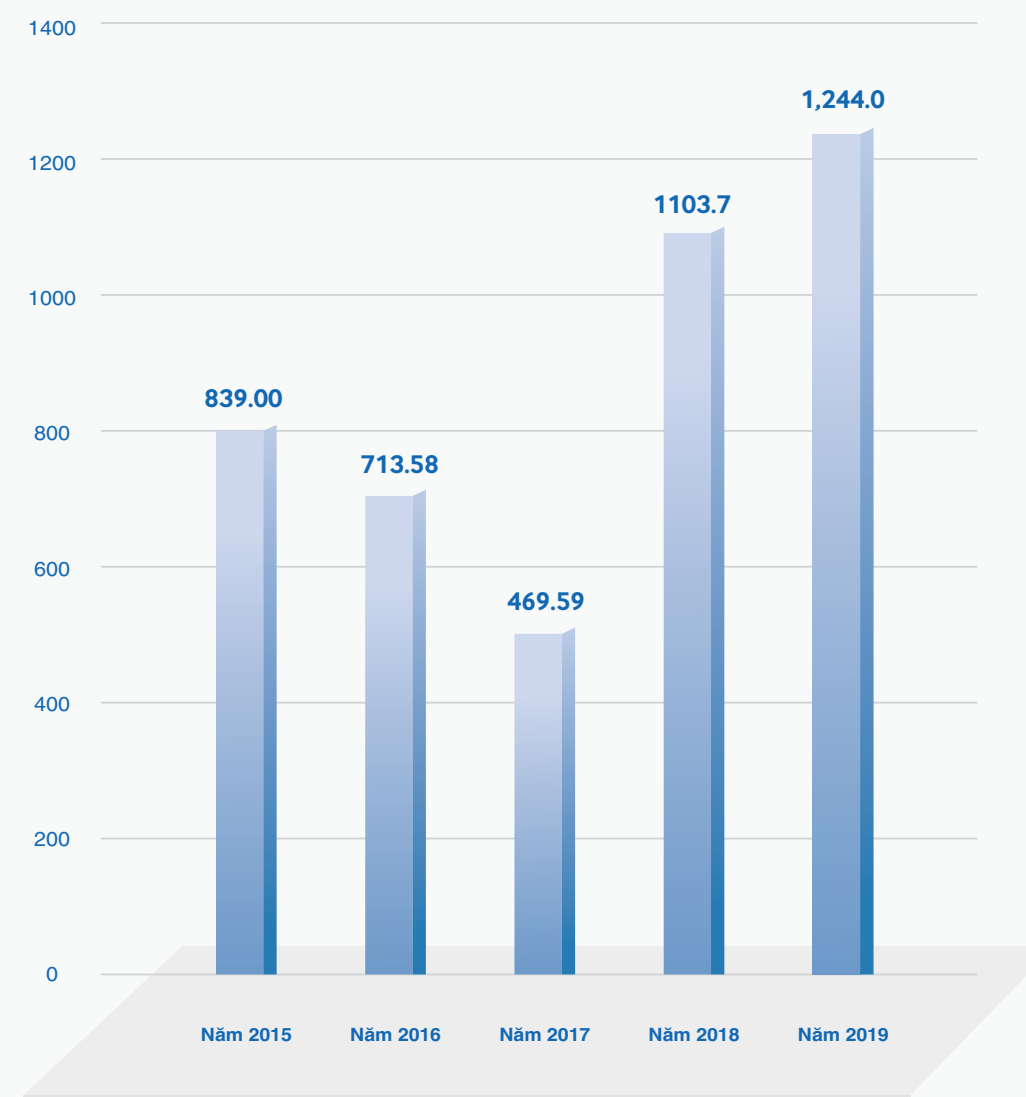
VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU THỤ ĐIỆN

Năm 2019, lượng điện tiêu thụ của các đơn vị trong Tập đoàn được thống kê ở mức 1.244 triệu kWh, tăng nhẹ so với năm 2018. Nguyên nhân chính do các hoạt động sản xuất tại nhiều đơn vị được phục hồi khi giá dầu tăng, đặc biệt tại các đơn vị dịch vụ như DQS, PTSC...

Ngoài ra, một số đơn vị lớn như Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (BSR), Nhà máy Đạm Cà Mau (PVCFC) vừa mở rộng công suất vận hành (103-110%) từ nửa cuối năm 2019, vừa tăng cường chuyển lượng điện tự dùng sang điện lưới đã góp phần tăng tổng số tiêu thụ điện toàn Tập đoàn trong năm vừa qua.

Tiêu thụ điện giai đoạn 2015 - 2019 (triệu kWh)



Nguyên liệu, nhiên liệu tiêu thụ

Tổng hợp khối lượng nguyên liệu, vật tư tiêu thụ cho một số hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn được thống kê như sau:

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/ nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019
Thăm dò khai thác dầu khí	Khí nhiên liệu	triệu m ³	1.439	507	817	944	945
	FO	tấn	24.269	6.868	5.857	6.937	8.835
	DO	tấn	237.192	140.289	155.980	146.223	165.063
Công nghiệp khí	Khí nhiên liệu	triệu m ³	29,90	30,14	33,07	43,18	46,00
	DO	tấn	374	978	1.863	2.202	1.555
Công nghiệp điện	Khí khô	tỷ m ³	2,94	3,12	2,79	2,74	2.95
	Than	tấn	1.326.554	1.430.408	1.980.195	2.268.314	2.337.759
	Dầu (FO+DO)	tấn	14.781	36.024	11.982	50.030	84.526
Lọc, hóa dầu	Dầu thô	triệu tấn	7,40	7,46	6,60	10,46	6,47
	Khí nhiên liệu	triệu m ³	395	488	451	526	538
	FO	tấn	71.449	96.744	77.062	137.510	52.302
	DO	tấn	554	592	516	368	242
Sản xuất đạm	Khí nhiên liệu	tỷ m ³	1,01	1,01	1,01	1,04	1,04
	DO	tấn	274	81	112	233	127
Dịch vụ dầu khí	FO	tấn	52.836	58.127	39.926	44.329	50.129
	DO	tấn	64.097	44.376	38.508	24.868	1.012.010

• Thăm dò khai thác dầu khí:

Hoạt động thăm dò, khai thác, phát triển mỏ của Tập đoàn chủ yếu được triển khai ở ngoài khơi. Nhiên liệu để vận hành các turbine khí, máy phát điện, máy nén/lò hơi/lò gia nhiệt và các thiết bị cơ giới khác chủ yếu là khí nhiên liệu và dầu DO/FO. Năm 2019, hoạt động sản xuất đã trở lại nhịp độ bình thường và kết quả là tăng tiêu thụ khí nhiên liệu và dầu DO/FO từ 1-10% so với năm 2018.

• Công nghiệp khí:

Nhiên liệu để vận hành các nhà máy xử lý khí, hệ thống phân phối khí và dịch vụ liên quan đến khí chủ yếu là khí thiên nhiên, dầu DO. Năm 2019, lượng nhiên liệu tiêu thụ tương đương so với năm 2018.

• Công nghiệp điện:

Năm 2019, tổng lượng than tiêu thụ ở Nhà máy Điện Vũng Áng 1 tăng 5% so với năm 2018; tổng lượng khí tiêu thụ tăng 7,5% do các nhà máy điện khí vận hành tăng công suất; ngoài ra, lượng DO dùng phát điện tăng hơn 85% so với năm 2018 do các nhà máy vận hành cao điểm mùa khô.

• Công nghiệp chế biến dầu khí:

Năm 2019 lượng dầu thô cấp cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất giảm hơn 3% so với năm 2018. BSR tiếp tục công tác tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và triển khai chương trình hành động hằng năm về tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí. Đến nay, BSR đã thực hiện thành công hơn 33 giải pháp tiết kiệm năng lượng, tiết giảm được 17,4 triệu USD. Chỉ số năng lượng EII năm 2019 (tính đến tháng 10/2019) là 106,1%, tiêu thụ năng lượng nội bộ Fuel oil/Coke giảm trên 5% so với năm 2018. BSR đang hợp tác với KOICA-KBC để đánh giá và tìm kiếm giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành nhà máy.

Các nhà máy sản xuất đạm của Tập đoàn năm 2019 sản xuất vượt kế hoạch trên 2%, PVFCCo đã vận hành thương mại Nhà máy NPK Phú Mỹ nên nguyên nhiên liệu tăng 53% so với năm 2018. Các nhà máy đạm đều thực hiện tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng trong vận hành, Nhà máy Đạm Cà Mau năm 2019 tiêu hao năng lượng sản xuất NH3 là 31,96 GJ/tấn và sản xuất urê là 4,06 GJ/tấn, giảm gần 10% so với những năm đầu hoạt động; Nhà máy Đạm Phú Mỹ mục tiêu thực hiện cải tiến liên tục từ năm 2014 để tiết kiệm từ 0.5 - 1% tổng nhiên liệu để sản xuất 1 tấn urê so với định mức 0,2537, đến năm 2019 đã giảm được 0,2355 (tương đương 7%).

• Dịch vụ dầu khí:

Tiêu thụ nhiên liệu trong hoạt động dịch vụ dầu khí chủ yếu là các dịch vụ vận tải dầu khí, khoan thăm dò, trong đó sử dụng nhiên liệu DO/FO với lượng lớn hằng năm là PTSC, PVTrans. Các đơn vị trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí đều nỗ lực tiết kiệm năng lượng, tiết giảm chi phí thông qua nhiều giải pháp như tăng chu kỳ bảo dưỡng thiết bị máy móc, sử dụng năng lượng mặt trời, tiết kiệm điện trong các tòa nhà...

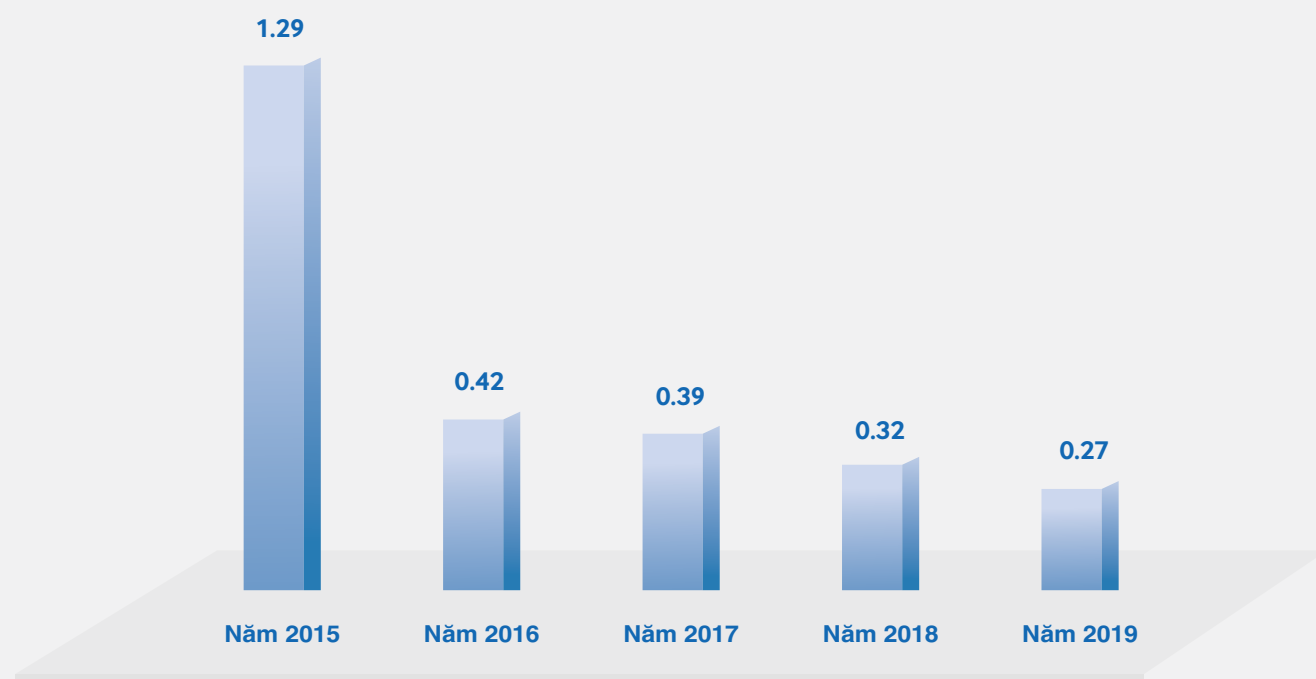


• Lượng hydrocacbon đốt bỏ

Việc hạn chế đốt bỏ và triệt để thu hồi, sử dụng khí đồng hành đã được Tập đoàn áp dụng nghiêm ngặt đối với tất cả các nhà thầu dầu khí khai thác ngoài khơi. Lượng khí hydrocacbon đốt bỏ trên các công trình khai thác ngoài khơi chủ yếu là từ hoạt động duy trì được đốt trên các giàn công nghệ, FPSO và hoạt động đốt khẩn cấp.

Kể từ năm 2016, lượng khí hydrocacbon đốt bỏ ngoài khơi tiếp tục xu hướng giảm. Trong tương lai, Tập đoàn cùng với các nhà thầu sẽ cố gắng kiểm soát tốt hơn nữa các hoạt động khai thác dầu khí ngoài khơi, giảm tối đa các sự cố vượt áp nhằm hạn chế tối đa lượng hydrocacbon đốt bỏ. Dự án “Cải hoán và mở rộng công suất nén khí Lô 09-1” của VSP đang thi công sẽ góp phần nâng cao công suất nén khí về bờ và khí gaslift, tận thu khí đồng hành ở Vòm Bắc mỏ Bạch Hổ và tăng khả năng khai thác dầu, giảm thiểu đốt bỏ khí ngoài khơi.

Lượng hydrocacbon đốt bỏ giai đoạn 2015 - 2019 (triệu tấn)



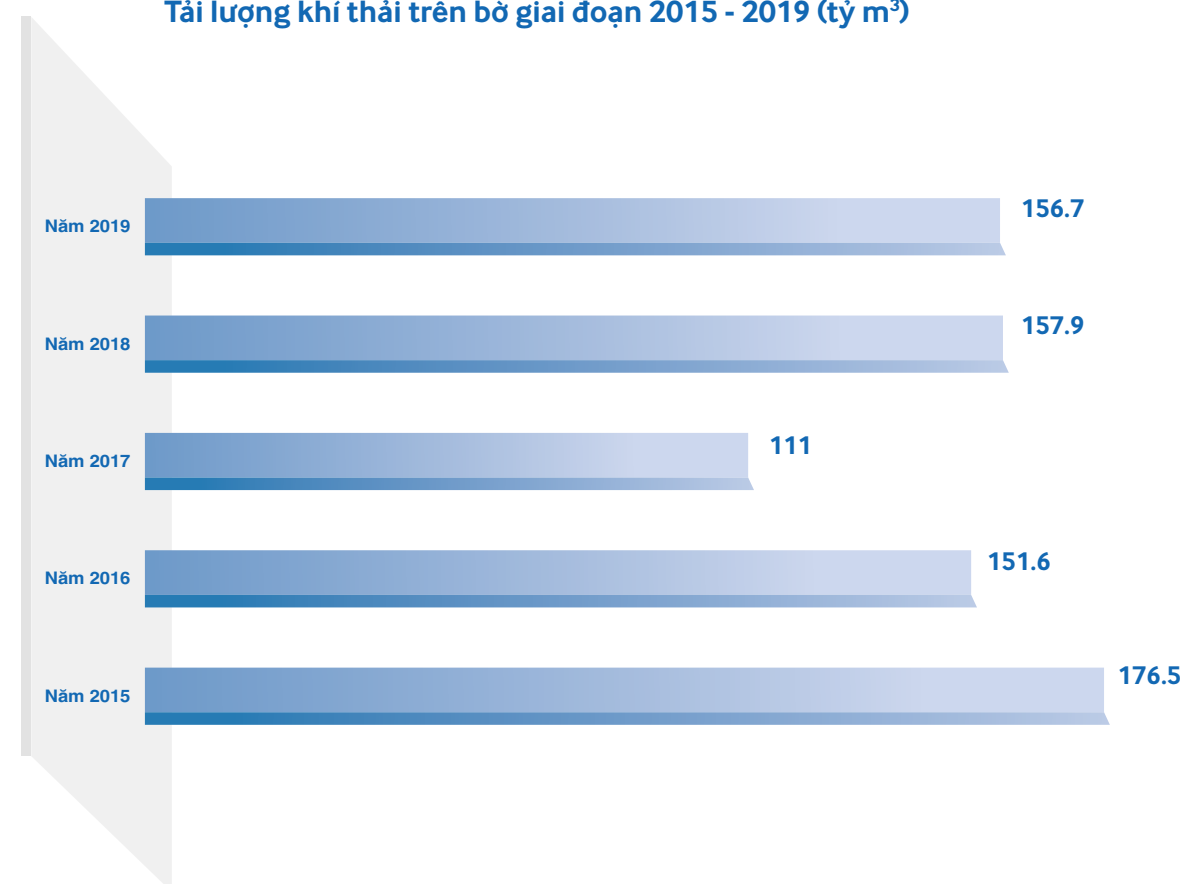
• Khí thải từ các nhà máy trên bờ

Khí thải trên bờ phần lớn phát sinh từ các nhà máy nhiệt điện, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy sản xuất đạm và nhà máy xử lý khí tại các đơn vị trong Tập đoàn. Năm 2019, khí thải phát sinh từ các công trình/nhà máy trên bờ với lượng gần 156,7 tỷ m³, tương đương với giai đoạn 2018. Trong đó các nhà máy điện và lọc hóa dầu chiếm hơn 90% lượng khí thải.

Khí thải tại các nhà máy trước khi thải ra môi trường đều được qua các hệ thống xử lý khí thải như: lọc bụi (lọc túi, lọc tĩnh điện ESD), khử SO_x (hấp thụ lưu huỳnh FGD bằng nước biển hoặc đá vôi), khử NO_x (khử xúc tác SCR)... tùy theo cấu hình của từng loại nhà máy, loại và hàm lượng chất ô nhiễm khi phát thải ra môi trường đều được các đơn vị giám sát chặt chẽ theo đúng tiêu chuẩn môi trường và quy định pháp luật. Các nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu, sản xuất đạm của Tập đoàn đều được lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương giám sát theo đúng quy định.

Lượng khí thải phát thải từ các nhà máy trên bờ trong giai đoạn 2015 đến hết năm 2019 như sau:

Tài lượng khí thải trên bờ giai đoạn 2015 - 2019 (tỷ m³)



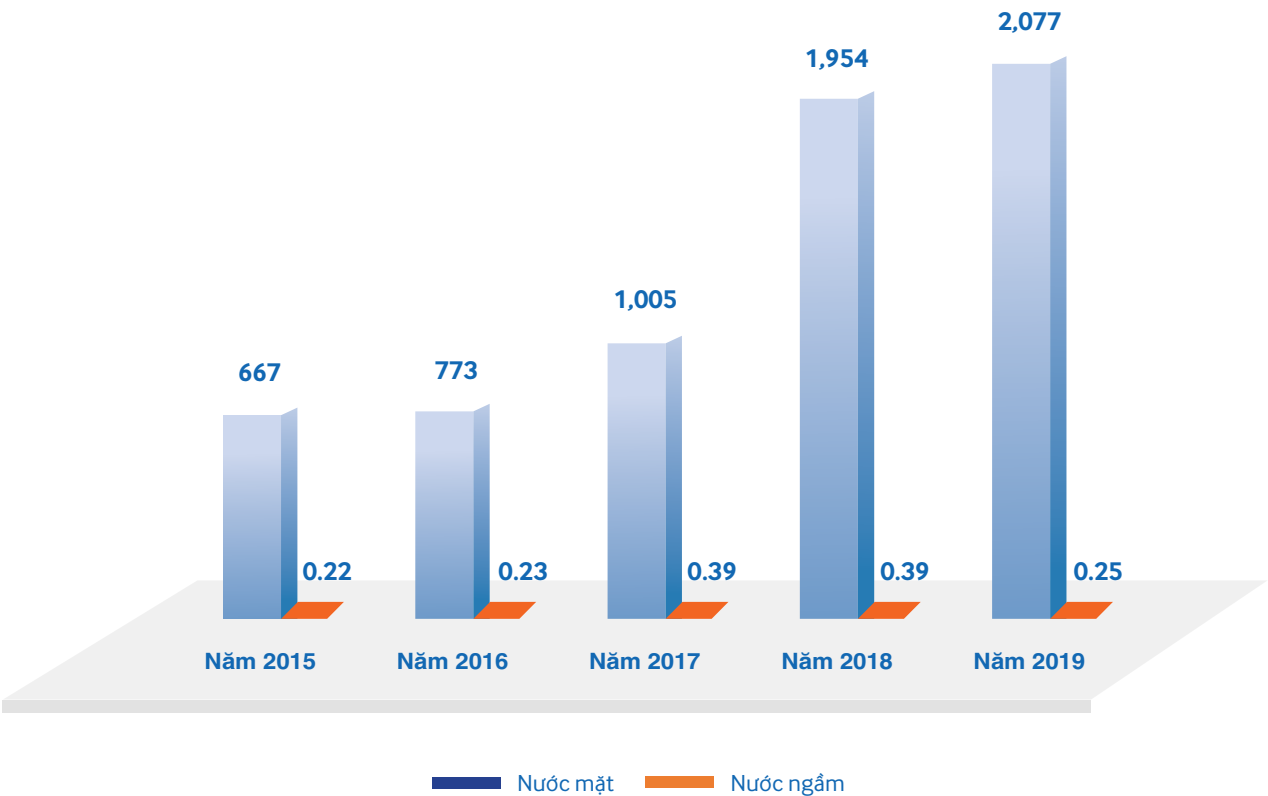
• **Sử dụng nước và nước thải**

Nguồn nước sử dụng cho các công trình dầu khí trên bờ chủ yếu là nước mặt (bao gồm cả nước cấp), chiếm tỷ lệ 99,9%. Nước ngầm cũng được sử dụng cho một số công trình/nhà máy trên bờ, tuy nhiên chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ (< 0,1%).

Nước cấp từ các nhà máy cấp nước được dùng cho các hoạt động sản xuất trực tiếp (sinh hơi, sinh điện và công nghệ), sử dụng sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy. Nước mặt lấy trực tiếp từ các sông rạch và khu vực ven biển sau xử lý phù hợp được sử dụng cho mục đích làm mát hệ thống công nghệ.

	2015	2016	2017	2018	2019
Nước mặt (triệu m ³)	666,52	773,24	1.004,90	1.953,81	2.076,82
Nước ngầm (triệu m ³)	0,23	0,22	0,39	0,39	0,25
Tổng	666,75	773,46	1.005,29	1.954,20	2.077,07

Sử dụng nước giai đoạn 2015 - 2019 (triệu m³)

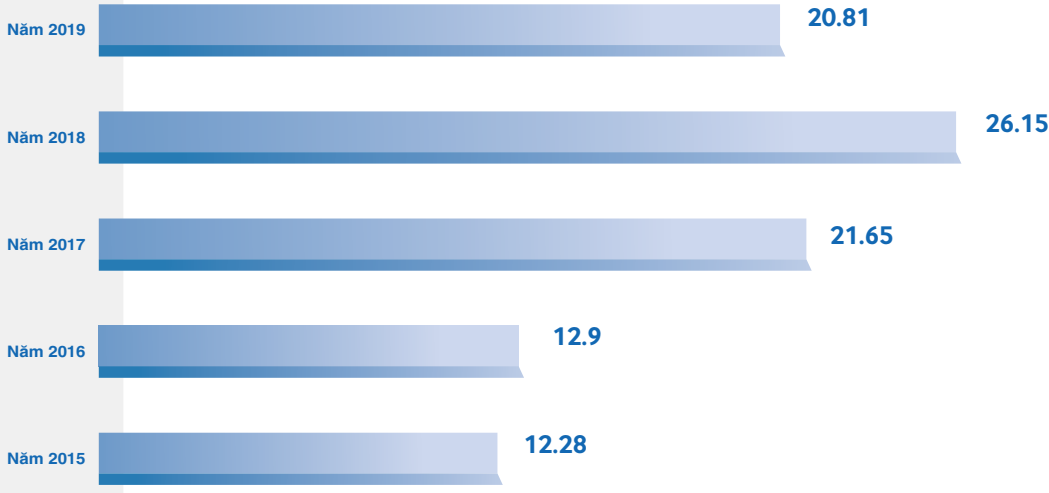


Theo số liệu thống kê, tổng lượng nước mặt sử dụng trong toàn Tập đoàn có sự gia tăng đáng kể từ cuối năm 2017, nguyên nhân chính do các nhà máy nhiệt điện/nhà máy lọc dầu/nhà máy đạm sử dụng nước sông/nước biển làm mát hệ thống. Năm 2019, lượng nước mặt tiêu thụ gia tăng không đáng kể, khoảng 5% so với năm 2018.

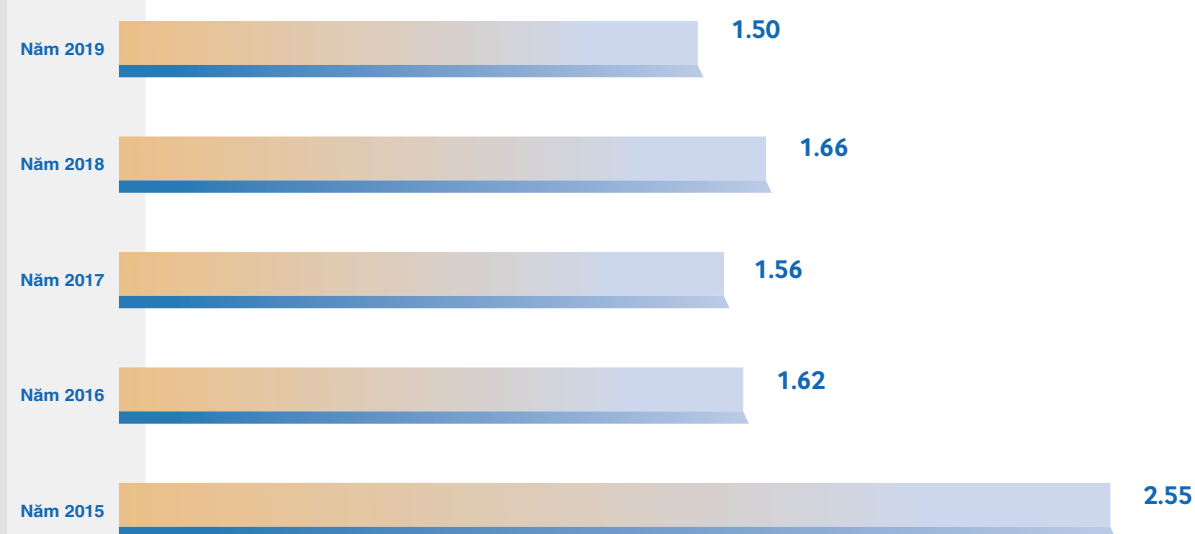
Nước thải phát sinh trong các hoạt động dầu khí chủ yếu là nước khai thác thải tại các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi và nước thải công nghiệp tại các nhà máy trên bờ. Các nguồn nước thải đều được thu gom, xử lý và giám sát chất lượng tuân thủ quy định, quy chuẩn của Việt Nam và quốc tế được áp dụng cho công trình/dự án có phát sinh nước thải (QCVN, MARPOL, WB, IFC, ADB...). Ngoài ra, tại một số nhà máy phát thải cao như điện, lọc dầu, đạm đều có các hệ thống quan trắc nước thải tự động để kiểm soát chất lượng nước thải ra nguồn tiếp nhận. Trong bối cảnh giá dầu vẫn duy trì ở mức thấp dẫn đến giảm quy mô sản xuất và cắt giảm lực lượng lao động, tổng tải lượng nước thải sinh hoạt của Tập đoàn trong năm 2019 giảm so với các năm 2016 - 2018 khoảng hơn 10%, nước thải công nghiệp giảm 30%, nước khai thác thải giảm 15%. Thống kê tải lượng nước thải giai đoạn 2015 - 2019 của Tập đoàn được tóm tắt dưới đây.

	2015	2016	2017	2018	2019
Nước thải công nghiệp	12,28	12,90	21,65	26,15	20,81
Nước thải sinh hoạt	2,55	1,62	1,56	1,66	1,50
Nước khai thác thải	22,62	25,54	24,34	26,81	26,65
Tổng (triệu m³)	37,45	40,06	47,55	54,62	48,97

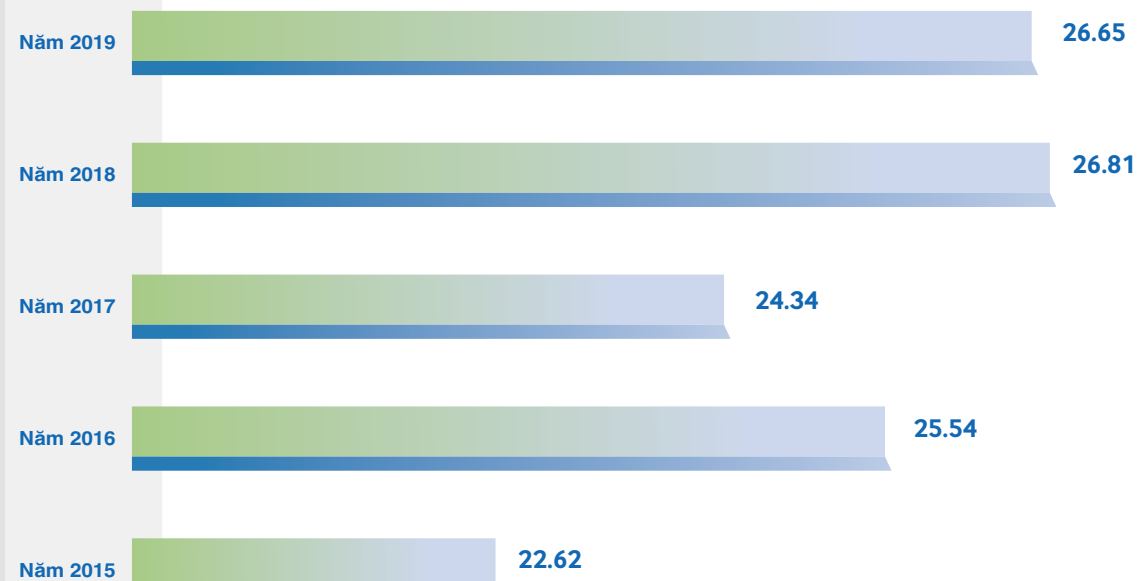
Lượng nước thải công nghiệp giai đoạn 2015 - 2019 (triệu m³)



Tải lượng nước thải sinh hoạt giai đoạn 2015 - 2019 (triệu m³)



Tải lượng nước khai thác thải giai đoạn 2015 - 2019 (triệu m³)



• Chất thải rắn

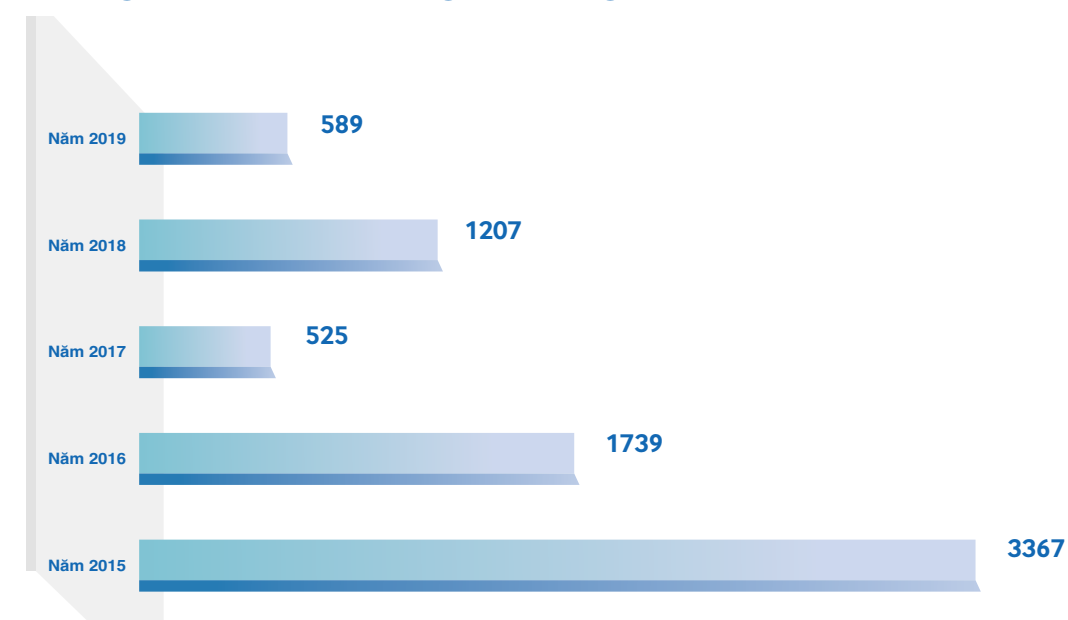
> Mùn khoan thải

Việc sử dụng dung dịch khoan và thải bỏ mùn khoan trong hoạt động khoan từ các công trình dầu khí trên biển tiếp tục được quản lý chặt chẽ.

Các dự án có sử dụng dung dịch khoan nền không nước luôn được đánh giá tác động ảnh hưởng đến môi trường, xây dựng các biện pháp giảm thiểu để tránh gây tác động đáng kể tới chất lượng môi trường biển và các nguồn lợi sinh học cho việc thải bỏ mùn khoan. Dung dịch khoan nền không nước được thu gom, vận chuyển về bờ để giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định tại QCVN 36:2010/BTNMT. Công tác quan trắc môi trường, kiểm soát chất lượng mùn khoan thải phải được tiến hành trước, trong và sau khi kết thúc hoạt động khoan, báo cáo định kỳ cho Tập đoàn và cơ quan quản lý nhà nước.

Năm 2019, lượng mùn khoan nền không nước giảm đáng kể so với năm 2018, chủ yếu từ hoạt động khoan tại các mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt và mỏ Tê Giác Trắng.

Tải lượng mùn khoan nền không nước thải giai đoạn 2015 - 2019 (tấn)



Kết quả phân tích, đánh giá của VPI về tác động môi trường của hoạt động dầu khí tại bồn trũng Cửu Long trong giai đoạn 1995 - 2016 cho thấy các tác động môi trường cũng như các ảnh hưởng tới hệ sinh thái biển do hoạt động khoan và thải bỏ mùn khoan khi sử dụng các dung dịch khoan nền không nước như Saraline 200, Saraline 185V và Neoflo 1-58 chỉ có phạm vi cục bộ và ngắn hạn xung quanh vị trí khoan; môi trường biển và quần xã sinh vật đáy tại nhiều khu vực khảo sát được phục hồi hoàn toàn sau khi chấm dứt hoạt động khoan.

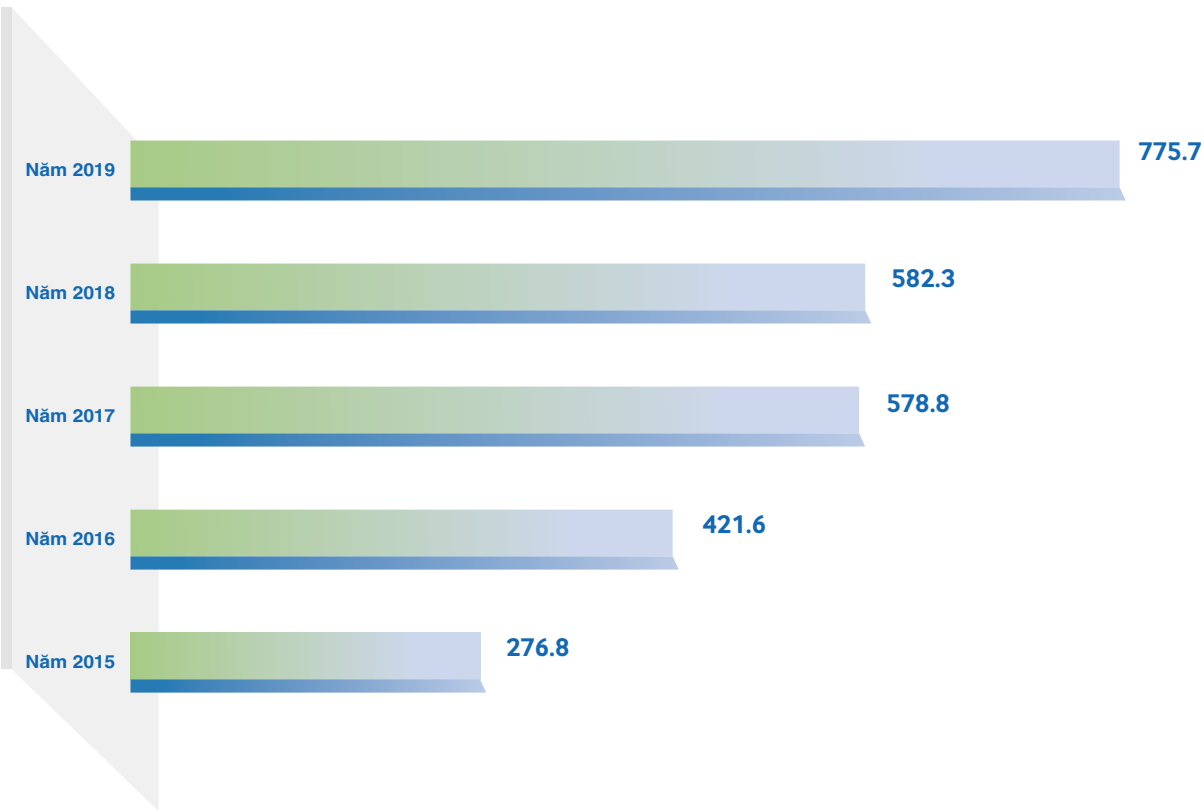
Dựa trên căn cứ khoa học quan trọng này, PVN đang tiếp tục tiến hành công tác đánh giá ảnh hưởng của việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước trong các hoạt động dầu khí trên biển Việt Nam, nhằm kiến nghị sửa đổi QCVN 36:2010/BTNMT theo hướng cập nhật các công nghệ mới của thế giới, cân bằng chi phí phù hợp (trong bối cảnh giá dầu thấp) cho hoạt động khoan, vừa đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, vừa bảo đảm tiêu chí bảo vệ môi trường, tạo điều kiện hợp lý cho PVN và các đơn vị, nhà thầu dầu khí trong quá trình áp dụng.

> Tro, xỉ thải từ nhà máy nhiệt điện than

Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1200 MW (2x600 MW) sử dụng công nghệ đốt than phun trực tiếp hàng năm phát sinh khoảng hơn 600 nghìn tấn tro, xỉ. Lượng tro, xỉ phát sinh được lưu chứa tại bãi thải xỉ của nhà máy và một phần chuyển giao cho các đơn vị có chức năng tái sử dụng làm nguyên vật liệu xây dựng như phụ gia sản xuất xi măng, gạch không nung... Cho đến nay nhà máy đã cấp miễn phí tro, xỉ thải cho các doanh nghiệp địa phương để tái sử dụng và ứng dụng san lấp trong một số công trình giao thông trên địa bàn thị xã Kỳ Anh, TP. Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà (tỉnh Hà Tĩnh).

Việc tái sử dụng vật liệu tro xỉ mang lại không chỉ các giải pháp tích cực về bảo vệ môi trường mà còn tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Trong tương lai, PV Power sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tái sử dụng tro, xỉ của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, đặc biệt sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12249:2018 quy định về tiêu chuẩn đối với tro xỉ nhiệt điện đốt than sử dụng làm vật liệu san lấp vào cuối năm 2018.

Tải lượng tro xỉ thải nhiệt điện than giai đoạn 2015 - 2019 (nghìn tấn)



> Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

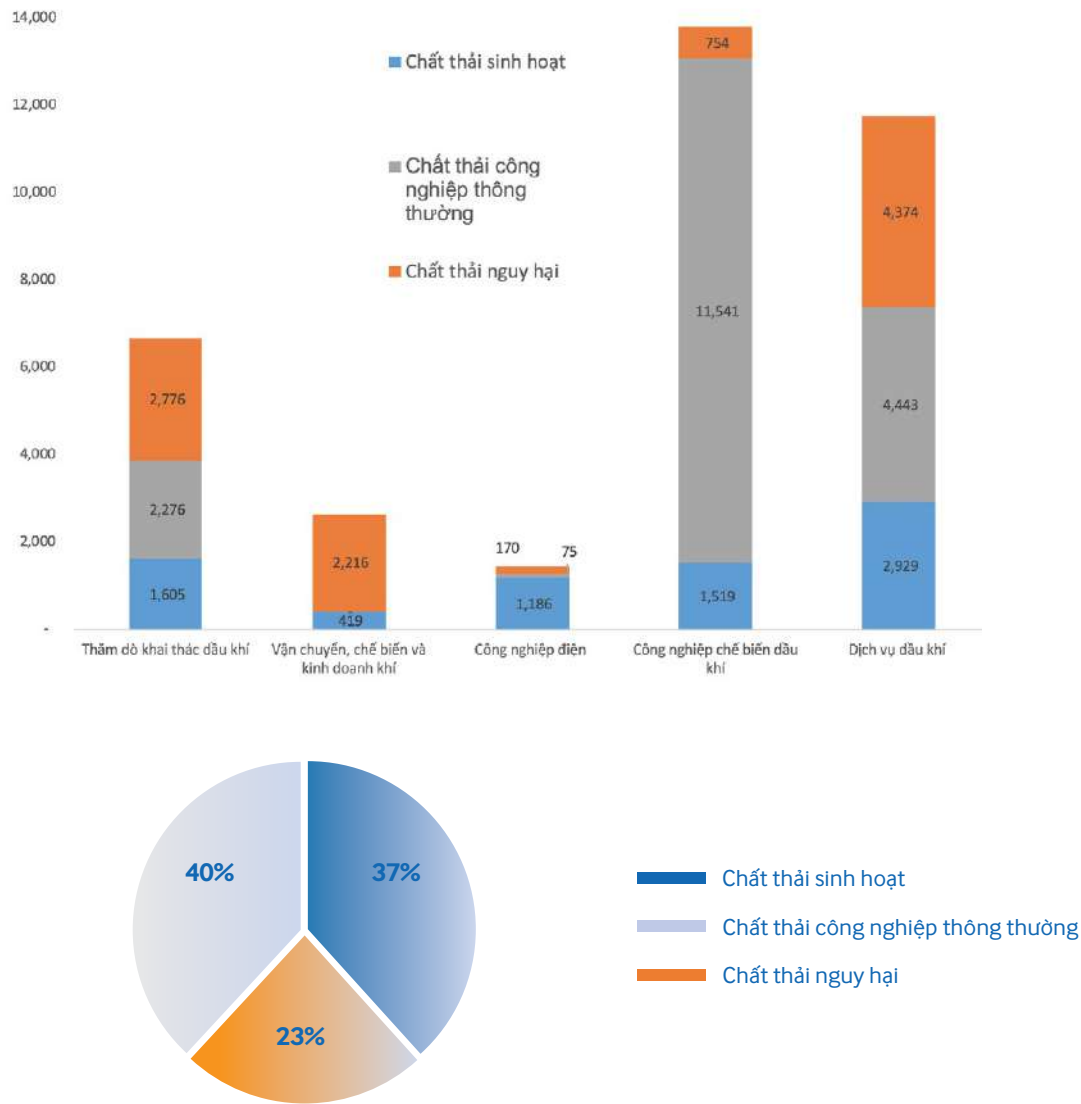
Các đơn vị đã thực hiện việc phân loại các chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thành 3 dòng chất thải bao gồm: chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại để áp dụng các phương pháp lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Thống kê tải lượng chất thải, gồm chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (không bao gồm tro, xỉ thải của nhiệt điện than), trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn của năm 2019 nói riêng và giai đoạn 2015 - 2019 nói chung được tổng hợp dưới đây.

Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

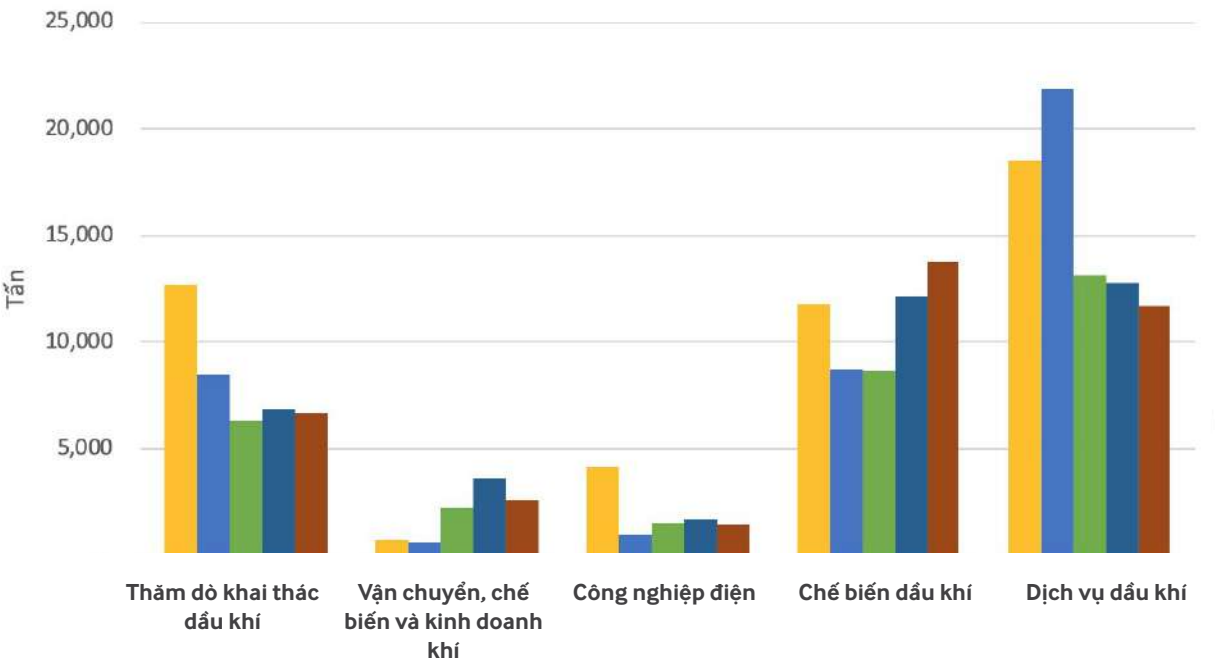
Loại chất thải	Tải lượng (tấn)
Chất thải sinh hoạt	7.659
Chất thải nguy hại	10.289
Chất thải công nghiệp thông thường	18.335
Tổng (tấn)	36.283

Thống kê tải lượng chất thải năm 2019



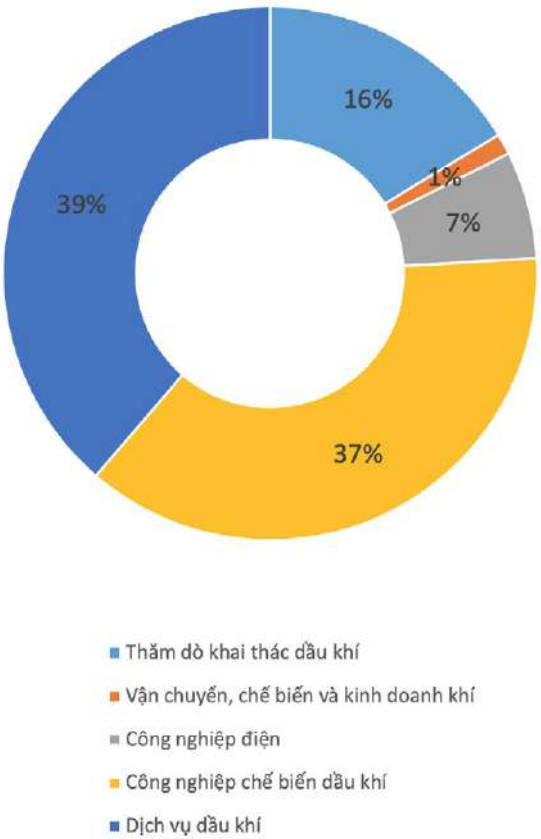
Tính tổng giai đoạn 2015 - 2019, các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí, dịch vụ kỹ thuật dầu khí và chế biến dầu khí góp trên 90% tổng khối lượng chất thải phát sinh, trong đó chất thải công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt chiếm tỷ trọng chính ~ 70%.

Lượng chất thải phát sinh trong giai đoạn 2015 - 2019

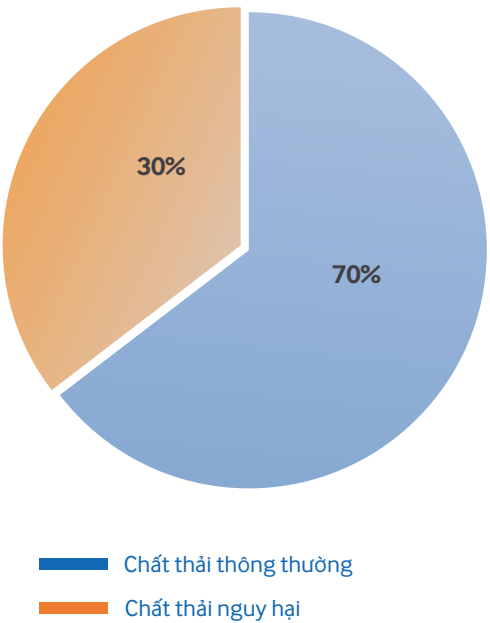


Lĩnh vực	Thăm dò khai thác dầu khí	Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	Công nghiệp điện	Chế biến dầu khí	Dịch vụ dầu khí
2015	12.699	744	4.123	11.773	18.545
2016	8.425	633	1.048	8.751	21.824
2017	6.298	2.236	1.519	8.644	13.112
2018	6.879	3.613	1.686	12.156	12.815
2019	6.657	2.635	1.431	13.814	11.746

Tỷ lệ phân bố chất thải trong các lĩnh vực hoạt động giai đoạn 2015-2019



Tỷ lệ chất thải nguy hại giai đoạn 2015 - 2019





VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

Song song với các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích cho người lao động, Tập đoàn và các đơn vị thành viên cũng quan tâm và chú trọng đến trách nhiệm đối với cộng đồng, các bên liên quan trong khu vực triển khai dự án.

CÁC BÊN LIÊN QUAN



Mối quan hệ và tương tác của Tập đoàn với nhiều bên liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từ phạm vi trong nước, đến trong khu vực và trên thế giới, cơ quan quản lý nhà nước từ cấp địa phương đến trung ương. Tập đoàn xác định các bên liên quan đến hoạt động của Tập đoàn là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Tập đoàn, bao gồm:

- Nhóm ảnh hưởng trực tiếp: Cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, người lao động;
- Nhóm ảnh hưởng gián tiếp: Là những nhóm bị tác động gián tiếp bởi hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội từ những ảnh hưởng về độ minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp; điển hình như: nhà cung cấp, hiệp hội ngành, ngân hàng, đối thủ cạnh tranh, v.v...

Để mang đến sự hài lòng thỏa đáng cho tất cả các bên liên quan trong mọi hoạt động, Tập đoàn đã chủ động trao đổi thông tin với các bên thông qua những hình thức chính như sau:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu bằng văn bản hoặc tổ chức họp; góp ý cải tiến; trình bày các khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp giải quyết;
- Đối với khách hàng, đối tác: Gặp gỡ định kỳ các nhà thầu dầu khí hàng năm, tổ chức các chuyến thăm ngoại giao và làm việc với các tổ chức dầu khí thế giới để tìm kiếm cơ hội hợp tác; tìm hiểu và ghi nhận mong muốn, ý kiến của nhà thầu để cải tiến chất lượng hoạt động;
- Đối với người lao động: Tổ chức hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động, tổ chức giao lưu nhân dịp cuối năm; ghi nhận và giải quyết hài hòa các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người lao động;
- Đối với cơ quan báo chí, các nhóm cộng đồng: Họp báo hàng quý; công bố thông tin minh bạch về tình hình sản xuất;



- Đối với các tổ chức đoàn thể, hiệp hội của ngành: Tổ chức gặp gỡ, làm việc 1 lần/năm; trao đổi thông tin để cùng phối hợp thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn.

Trong năm 2019, PVN và các đơn vị thành viên đã phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước hỗ trợ triển khai dự án/công trình một cách an toàn và hiệu quả, cụ thể như sau:

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và các bộ/ngành có liên quan để củng cố nền “ngoại giao dầu khí”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 22/TB-VPCP ngày 25/2/2019, Tập đoàn đã chủ động làm việc với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và các bộ/ngành liên quan để thống nhất kế hoạch triển khai các hoạt động dầu khí tại những khu vực nhạy cảm trên biển Đông. Do đó các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí của Tập đoàn năm 2019 được triển khai an toàn, hiệu quả, nổi bật là đã lắp đặt thành công khối chân đế giàn khai thác mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt (Lô 05-1b&c), khoan thăm dò tại Lô 06.1 đạt kết quả tốt;
- Phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng về việc tăng cường phối hợp đảm bảo an ninh an toàn tuyệt đối cho các công trình dầu khí trên biển;
- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn trong kết nối hệ thống thông tin và nâng cấp văn phòng trực tình huống khẩn cấp Tập đoàn với hệ thống Ủy Ban để nâng cao năng lực và khả năng ứng phó trong tình huống khẩn cấp;
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tuyên truyền về nội dung kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Tập đoàn.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC CỘNG ĐỒNG TÁI ĐỊNH CƯ TỪ CÁC DỰ ÁN CỦA PVN

Tất cả các dự án của Tập đoàn đều tuân thủ các yêu cầu về chính sách bồi thường, tái định cư theo các quy định của Việt Nam và được triển khai vào giai đoạn đầu của dự án (chuẩn bị mặt bằng). Ngoài ra, có rất nhiều dự án đang thực hiện việc giám sát thực hiện tái định cư theo đúng thông lệ quốc tế/tổ chức cho vay theo đó hằng năm sẽ có một báo cáo về việc thực hiện các vấn đề về an toàn, sức khỏe và môi trường, trong đó có bao gồm việc xem xét thực hiện các giải pháp đảm bảo đời sống, tạo công ăn việc làm đối với cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng đang và sẽ được duy trì, điển hình như các dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 và Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Hoạt động vì môi trường

- Hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2019 với chủ đề “Hành động địa phương, tác động toàn cầu”, tập trung chính vào vấn đề giảm thiểu, chống ô nhiễm rác thải nhựa do Bộ TN&MT phát động, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên đã nhiệt tình hưởng ứng với nhiều phong trào thiết thực đã diễn ra:

- PV GAS đã đồng hành cùng Lễ ra quân “Làm sạch biển năm 2019” và Tọa đàm “Chung tay vì một cộng đồng không rác thải nhựa: Trách nhiệm Nhà quản lý - Doanh nghiệp - Truyền thông” nhằm trao đổi, chia sẻ góc nhìn từ quản lý về giảm thiểu rác thải nhựa - xây dựng kế hoạch hành động tại địa phương và đề xuất các ý tưởng, sáng kiến xanh về tái chế, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; tích cực chung tay tuyên truyền cùng hành động chống rác thải nhựa;

- Nhằm truyền tải thông điệp “Bỏ rác đúng quy định” để làm cho bãi biển xanh - sạch - đẹp hơn, Đoàn Thanh niên Công ty CP Khí thấp áp Việt Nam (PV GAS D) đã tổ chức chương trình nhặt rác tại bãi biển TP. Vũng Tàu. Với hoạt động làm sạch biển này, Đoàn Thanh niên PV GAS D hy vọng khách du lịch và người dân sẽ cùng chung tay giữ biển trong sạch, tăng sức hấp dẫn và nâng cao giá trị du lịch của biển Vũng Tàu.





- Nhằm mục đích ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ sự đa dạng của động thực vật, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) đã tham gia cùng đối tác SK Innovation trồng cây trong khuôn khổ dự án nghiên cứu phục hồi rừng ngập mặn. Đây là hoạt động thường niên giữa PVEP và SK Innovation được khởi xướng cách đây 2 năm.

- Tiếp nối truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc và thể hiện sự biết ơn đối với những

người đã chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, Tập đoàn và Hội CCB Tập đoàn đã tổ chức phối hợp với các đơn vị thành viên tổ chức các hoạt động thiết thực trong năm 2019, điển hình như sau:

- Gặp gỡ, thăm hỏi, tặng quà các thương binh, thân nhân gia đình liệt sĩ đang công tác tại Trung ương Hội CCB Việt Nam;
- Thăm, làm việc và tặng quà Lữ đoàn 679, Vùng 1 Hải quân - Đơn vị được ví là “Lá chắn thép nơi vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc” và là 1 trong 5 lực lượng của Hải quân Nhân dân Việt Nam hiện nay;
- Ngày 26/7/2019, thăm và tặng quà tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh nặng Duy Tiên, Hà Nam;
- Thăm và tặng quà Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công tại huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Thăm hỏi và tặng quà tại các gia đình cán bộ công nhân viên, người lao động là con thương binh, liệt sĩ; tổ chức gặp mặt cán bộ công nhân viên là con thương binh, liệt sĩ tại từng đơn vị; Tổ chức nhiều hoạt động giao lưu với các Hội CCB địa phương; phối hợp và tổ chức các đoàn thăm và tặng quà các trung tâm thương binh nặng theo đúng tiêu chí kịp thời, thiết thực và đúng địa chỉ;
- Ngoài ra, Tập đoàn và các đơn vị thành viên còn thực hiện các chương trình hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho các gia đình có công với cách mạng đang gặp khó khăn, điển hình như:
 - Công ty Khí Cà Mau thuộc PV GAS đã trao tặng nhà đồng đội cho Trung úy Đinh Hoàng Lâm - Cảnh sát khu vực Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, Cà Mau với số tiền 60 triệu đồng;
 - PV GAS đã hỗ trợ sửa chữa nhà tình nghĩa cho trường hợp khó khăn của ông Nguyễn Văn Lâm là một nông dân gia đình thuộc diện chính sách tiêu biểu của ấp 4, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre với số tiền 50 triệu đồng;
 - PV Gas South - Chi nhánh Nam Trung bộ cùng các nhà tài trợ khác đã tổ chức lễ khởi công công trình nhà tình nghĩa 19-8 cho hộ gia đình ông Y Wan Eban. Đây là gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt tại buôn Sah A - Ea, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk. Căn nhà dự kiến được xây dựng với tổng trị giá 70 triệu đồng, trong đó, PV Gas South Nam Trung bộ đóng góp 40 triệu đồng.

Hoạt động hỗ trợ cộng đồng

Năm 2019, Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Tập đoàn tổ chức và phát động các hoạt động nhằm hỗ trợ cộng đồng và đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của tất cả các cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn, cụ thể như:

- Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) đã phối hợp với đơn vị thành viên là Công ty Kinh doanh Khí miền Bắc tổ chức thăm hỏi và ủng hộ chính quyền và nhân dân vùng chịu thiệt hại nặng nề nhất tại huyện Hương Khê - Hà Tĩnh, huyện Minh Hóa - Quảng Bình, huyện Hướng Hóa - Quảng Trị với tổng số tiền ủng hộ là 450 triệu đồng. Đoàn cán bộ Công đoàn PV GAS và các đơn vị đã đến tận các gia đình neo đơn khó khăn, thăm hỏi làng dân tộc vùng sâu vùng xa, gặp gỡ đồng viên cán bộ và người dân ổn định cuộc sống;



- Đoàn Thanh niên PV Gas South trao tặng 3 bộ máy lọc nước, mỗi bộ máy trị giá 25 triệu đồng cho 3 trường tiểu học Thanh Hòa, Thiện Hưng C và Tân Thành B trên địa bàn huyện biên giới Bù Đốp, với hy vọng phần nào giúp cho các em nhỏ tại đây có điều kiện sinh hoạt, học hành tốt hơn, giúp các em có cuộc sống tốt đẹp hơn, đạt được ước muốn của bản thân mình và sau này xây dựng quê hương đất nước;
- Đoàn Thanh niên của Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) phối hợp với Tổng Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam (PVTrans) thực hiện Chương trình “Áo ấm vùng cao” năm 2019 tại thôn Nậm Lầu 2, xã Xín Chải, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Chương trình đã trao tặng 50 suất quà gồm áo phao và nhu yếu phẩm cho các em học sinh tại thôn Nậm Lầu với tổng kinh phí 10 triệu đồng;
- VPI, PV Power, DMC đã phối hợp với Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương tổ chức Chương trình hiến máu tình nguyện năm 2019 với chủ đề “Một giọt máu triệu tấm lòng” nhằm đáp ứng cho nhu cầu cấp cứu và điều trị tại các bệnh viện.



Hỗ trợ giáo dục - trường học

Với phương châm đồng hành chia sẻ với các địa phương, nhận thức đóng góp cho xã hội là một phần trách nhiệm của mình bằng những chương trình, hành động mang tính thiện nguyện cao và thiết thực. Năm 2019, PVN và các đơn vị trực thuộc đã triển khai các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ giáo dục cho các địa phương như tham gia tài trợ xây dựng trường học, trao quà, học bổng cho trẻ em nghèo. Một số hoạt động điển hình như:

- Trong năm 2019, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV Gas) là đơn vị có nhiều đóng góp trong hoạt động hỗ trợ về giáo dục cho cộng đồng như sau:
 - Tài trợ xây mới Trường Tiểu học Trục Trung, xã Trung Đông, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định với trị giá 4 tỷ đồng bao gồm: Xây mới khu nhà 2 tầng khang trang với 8 phòng học được trang bị quạt, đèn chiếu sáng cùng bàn ghế, bảng viết;
 - Tài trợ xây dựng Trường Mầm non An Nội, xã An Nội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với mức tài trợ 3 tỷ đồng. Công trình bao gồm xây mới khu nhà 2 tầng khang trang với 4 phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện học tập và giảng dạy, quạt treo tường, thiết bị vệ sinh...;
 - Tài trợ xây dựng Trường Mầm non xã Trục Đạo với tổng mức đầu tư công trình là 4,7 tỷ đồng, trong đó PV GAS tài trợ kinh phí 3 tỷ đồng. Công trình xây mới khu nhà 2 tầng với 6 phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện học tập và giảng dạy, quạt treo tường, thiết bị vệ sinh... đã được bàn giao vào giữa tháng 8/2019;
 - Tài trợ xây mới Trường THCS Chu Văn An tại huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng do PVN và PV GAS tài trợ 100% kinh phí. Công trình xây mới khu nhà 2 tầng khang trang với 8 phòng học được trang bị quạt, đèn chiếu sáng và toàn bộ khu vực sân bê tông diện tích 494m²;
 - Tài trợ xây mới Trường THCS Trung Hòa thuộc xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với tổng kinh phí đầu tư công trình là 4,5 tỷ đồng, trong đó PV GAS tài trợ 3 tỷ đồng. Công trình xây mới khu nhà 2 tầng khang trang với 8 phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện học tập và giảng dạy, làm mát, vệ sinh...;
 - Tham gia tài trợ xây dựng công trình Trường Mầm non xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An với tổng mức đầu tư cho công trình là 5,5 tỷ đồng, PV GAS đã tham gia tài trợ 4 tỷ đồng kinh phí xây dựng. Công trình xây mới khối nhà 2 tầng khang trang với 6 phòng học được trang bị đầy đủ quạt, đèn chiếu sáng, các thiết bị vệ sinh...;
 - Tài trợ kinh phí 3 tỷ đồng xây dựng Trường Mầm non thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Công trình xây mới khối nhà 2 tầng với 4 phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện học tập và giảng dạy, quạt treo tường, thiết bị vệ sinh...
- Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đã tham gia tài trợ xây dựng Trường Mầm non Nam Hà thuộc xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình với kinh phí tài trợ là 2,5 tỷ đồng. Trường được xây mới nhà lớp học 2 tầng, khang trang, hiện đại với 12 phòng học, nhà vệ sinh khép kín. Mỗi lớp học được bố trí kho dụng cụ, hành lang chính rộng rãi với tổng mức đầu tư trên 8,8 tỷ đồng;
- Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đã tham gia tài trợ xây dựng Trường Tiểu học Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa với tổng vốn đầu tư là hơn 5,9 tỷ đồng - trong đó PVFCCo



tài trợ số tiền là 4 tỷ đồng. Công trình gồm khu nhà lớp học 2 tầng khang trang, hiện đại với 8 phòng học diện tích 640m², các lớp học được trang bị đầy đủ thiết bị, phục vụ thiết thực cho việc giảng dạy và học tập của nhà trường;

- Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro tài trợ xây dựng Trường Tiểu học Hòa An 2 (huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên) với kinh phí 19 tỷ đồng. Công trình Trường Tiểu học Hòa An 2 gồm: khối lớp học, khối chức năng, khối hiệu bộ, bể bơi, sân đa năng, cổng trường, nhà xe và trang thiết bị phục vụ việc học;
- Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) đã phối hợp với Tổng Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam (PVTrans) hỗ trợ xây dựng điểm trường Nậm Lầu 2, xã Xín Chải, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang với kinh phí xây dựng (đợt 1) là hơn 130 triệu đồng. Trường Nậm Lầu 2 có quy mô 01 nhà cấp 4, 03 gian với tổng mức đầu tư công trình là 180 triệu đồng;
- Ngoài các hoạt động xây dựng trường học thì các đơn vị đã trao nhiều phần quà, học bổng cho trẻ em nghèo:

- Chương trình trao học bổng “Học bổng yêu thương 2019” là chương trình hỗ trợ, ủng hộ cho ngành giáo dục, nuôi dưỡng những thế hệ tương lai cho đất nước. Dựa trên thành tích học tập của năm học vừa qua, xí nghiệp Khí đã đồng ý trao tặng 03 suất học bổng cho 03 em học sinh của trường THPT Vũng Tàu, thành phố Vũng Tàu. Các em học sinh này đều là những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng có tinh thần vươn lên, đạt thành tích cao trong học tập. Mỗi suất học bổng trị giá 1 triệu đồng. Số tiền tuy không nhiều nhưng nó sẽ trở thành động lực, sức mạnh cho các em vượt qua khó khăn và tiếp tục giữ vững những thành quả đã đạt được;
- Nhằm động viên tinh thần hiếu học của các em, Đoàn cơ sở Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan (Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro) đã tặng 20 phần học bổng (trị giá 10 triệu đồng) cho các em học sinh giỏi, có hoàn cảnh đặc biệt tại Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Các bạn đoàn viên tham gia chương trình đều hy vọng việc làm của mình sẽ là nguồn động viên, khích lệ các em tiếp tục trau dồi tri thức và luôn nỗ lực trước những khó khăn trong cuộc sống, hy vọng các em sẽ thành công trong tương lai, trở thành những công dân ưu tú của gia đình và xã hội;
- Năm 2019, tiếp tục thực hiện chương trình “Tiếp sức đến trường”, nhiều đơn vị thành viên đã có các hoạt động nhằm hỗ trợ phần nào cho các em học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn:
- Công ty Cổ phần CNG Việt Nam đã phối hợp cùng Tỉnh đoàn BR-VT đã triển khai thực hiện chương trình Tủ sách “Chân trời mở rộng” năm 2019, tặng gần 1.000 cuốn sách cùng tủ trưng bày sách cho





các trường: THCS Nguyễn Huệ, THCS Võ Trường Toản (huyện Châu Đức); THCS Quang Trung, THCS Hòa Hiệp (huyện Xuyên Mộc);

- Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) phối hợp cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Cà Mau đã đến trao 50 suất học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học tại Trường Tiểu học Trường An, Trường Tiểu học Võ Thị Sáu và Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hải, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, mỗi suất trị giá 500 nghìn đồng.

• Công ty Khí Cà Mau tiếp tục thực hiện chương trình “Gieo hạt giống tương lai năm 2019”, trao tặng 14 suất học bổng trị giá 15 triệu đồng/suất cho 14 em sinh viên Cà Mau có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã có nghị lực vươn lên, đạt thành tích tốt trong học tập. Học bổng góp phần kịp thời hỗ trợ về mặt tài chính, tạo động lực và giúp các em yên tâm hơn để hoàn thành tốt hơn nữa công việc học tập của mình;

• Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và các chi đoàn trực thuộc tiếp tục thực hiện Chương trình “Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng” năm học 2019-2020, chương trình đã trao học bổng cho các học sinh, sinh viên nghèo hiếu học điển hình như sau:

- Trao học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Chương trình đã trao 100 suất học bổng (2 triệu đồng/suất), tổng trị giá 200 triệu đồng cho các học sinh THPT vượt khó, học giỏi trên địa bàn tỉnh;

- Trao tặng cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau 1.000 quyển vở để trao cho các em học sinh nghèo hiếu học tại xã An Xuyên (TP Cà Mau) và xã Quách Phẩm (huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau);

- Phối hợp Trường Đại học Tây Nguyên tổ chức trao 25 suất học bổng với tổng giá trị là 175 triệu đồng và giao lưu đối thoại với sinh viên tại lễ khai giảng năm học mới.



Hỗ trợ y tế

• Tài trợ cho Bệnh viện Đại học Y Hà Nội hệ thống gồm 2 máy lọc máu nhân tạo cùng thiết bị y tế trị giá 1,3 tỷ đồng. Việc trang bị thêm hệ thống này sẽ góp phần hỗ trợ phần nào trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giúp các y, bác sĩ thực hiện công tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân một cách hiệu quả;

• Hỗ trợ các thiết bị y tế chuyên dụng và hiện đại cho Bệnh viện Trung ương Huế bao gồm: 4 máy chạy thận nhân tạo, 3 máy thở chức năng cao, 4 máy theo dõi bệnh nhân, 6 máy bơm tiêm điện với tổng giá trị kinh phí tài trợ là 5 tỷ đồng;

• Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và PV GAS đã hỗ trợ cho Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng (CH&PHCN) Cần Thơ các thiết bị y tế chuyên dụng và hiện đại bao gồm: 2 bộ hệ thống kéo giãn cột sống cổ ngực và lưng với bàn nâng hạ độ cao, 2 máy điện rung massage, 1 máy kích thích điện trị liệu, 1 máy điều trị sóng ngắn, 2 giường

nâng hạ ở các tư thế đứng - nghiêng - nằm, 1 bộ phần mềm quản lý bệnh viện với tổng giá trị kinh phí là 3 tỷ đồng;

• PV GAS đã phối hợp với Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội) tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho 500 bệnh nhân nghèo tại huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu;

• PV GAS và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội phối hợp tổ chức chương trình “Khám chữa bệnh miễn phí cho 500 bệnh nhân khó khăn tại huyện U Minh (Cà Mau). Đây là hoạt động an sinh xã hội của PV GAS, nhằm tăng cường công tác đền ơn đáp nghĩa, tạo mối quan hệ bền vững với cộng đồng, diễn ra trong hai ngày 15 và 16/11/2019;

• Chương trình khám chữa bệnh từ thiện này do Bệnh viện Quận 2, TP HCM phối hợp với Tỉnh ủy Tây Ninh, Học viện Chính trị Quốc gia Khu vực II tổ chức. Đoàn công tác của Bệnh viện Quận 2 bao gồm 23 cán bộ, y bác sĩ, điều dưỡng của bệnh viện, mang theo các thiết bị y tế và thuốc các loại. Tại xã Tân Lập, Đoàn thực hiện khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho 250 người thuộc các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, người già neo đơn, người có công với cách mạng.

Các hoạt động vì chủ quyền biển đảo - An ninh quốc phòng

Tập đoàn đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và các bộ/ngành liên quan để thống nhất kế hoạch triển khai các hoạt động dầu khí tại những khu vực nhạy cảm trên biển Đông. Các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí của Tập đoàn năm 2019 trên thềm lục địa Việt Nam được triển khai an toàn, hiệu quả, nổi bật là đã lắp đặt thành công khối chân đế giàn khai thác mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt (Lô 05-1b&c), khoan thăm dò tại Lô 06.1 đạt kết quả tốt... góp phần quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam.

Ngoài ra, năm 2019 PV GAS đã trang bị cho Đoàn Biên phòng Diễn Thành thuộc xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An chiếc ca-nô cao tốc nhằm phục vụ yêu cầu nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự trên biển, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất khác của đơn vị, địa phương. Chiếc ca-nô được trang bị và đưa vào sử dụng là loại H790 có chiều dài 8,4m, rộng 1,98m, chiều cao mạn 0,33m, công suất máy 200 hp, chở được 12 người, tốc độ tối đa khoảng 40 hải lý/giờ. Thân ca-nô được đóng bằng vật liệu mới PPC (Copolymer polypropylene polystone) có độ bền cao trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Ca-nô được đóng mới, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc tuần tra của Bộ đội Biên phòng Nghệ An, với tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng. Công tác phối hợp này chứng minh cho sự đồng tâm hiệp lực, hỗ trợ hiệu quả giữa ngành Dầu khí, trong đó có PV GAS, với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, cùng các đại diện ở mỗi tỉnh trong cả nước.

Tháng 5/2019, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tham gia Đoàn công tác số 9 thăm và tặng quà cho các chiến sĩ, thăm hỏi, trò chuyện, tìm hiểu các hoạt động của bộ đội và nhân dân, biểu diễn giao lưu văn nghệ, động viên tinh thần cán bộ và chiến sĩ trên các đảo và nhà giàn ở huyện đảo Trường Sa.





IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN

> Năm 2019, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cùng các đơn vị thành viên đã không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, lao động và đã đạt được các giải thưởng cao quý, điển hình như:

- Giải thưởng Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019 (Bảng xếp hạng VNR500-Top 500);
- Giải thưởng Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2019 (PROFIT500);
- Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2019
- Giải thưởng đổi mới, sáng tạo phát triển doanh nghiệp lần thứ I;
- Giải thưởng Asia Pacific Entrepreneurship Awards (apea) Việt Nam;
- Giải thưởng người thợ trẻ giỏi;
- Giải thưởng chất lượng quốc gia.

DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

Năm 2019, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được xếp ở vị trí thứ 3 trong Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019. Bảng xếp hạng VNR500 của tổ chức Vietnam Report được xây dựng dựa trên các tiêu chí, nguyên tắc khoa học, độc lập và tuân theo chuẩn mực xếp hạng của các doanh nghiệp quốc tế.

Trong top 10 doanh nghiệp dẫn đầu trong bảng xếp hạng này, ngoài Công ty mẹ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đứng vị trí thứ 3 còn có Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) ở vị trí thứ 7.

Trong 100 doanh nghiệp dẫn đầu Bảng xếp hạng VNR500 năm 2019 còn có sự xuất hiện của nhiều doanh nghiệp trong Tập đoàn như: Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) (vị trí thứ 14), Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (PVOIL) (vị trí thứ 21), Liên doanh Việt - Nga Vietsovetpetro (vị trí thứ 25), Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (vị trí thứ 33), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) (vị trí thứ 84), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) (vị trí thứ 85).

Sự đánh giá cao của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đã khẳng định sự trở lại vị thế hàng đầu của Tập đoàn, tình hình kinh doanh và tài chính ổn định, cũng như triển vọng kinh doanh tích cực trong tương lai. Sự tín nhiệm này củng cố thêm niềm tin cho các nhà đầu tư, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, đối tác chiến lược, góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.



BẢNG XẾP HẠNG (PROFIT500) 2019

Trong bảng xếp hạng (Profit500) 2019 - Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam được công bố năm 2019, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đứng ở vị trí đầu trong Bảng xếp hạng. Theo danh sách này thì các đơn vị thành viên của Tập đoàn có Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS) được xếp ở vị trí thứ 4. Bảng xếp hạng Profit500 nhằm tôn vinh các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả nhất, những cột trụ tương lai cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam và quảng bá thương hiệu tới cộng đồng kinh doanh trong nước và quốc tế.

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT NĂM 2019

Năm 2019, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có đơn vị thành viên là Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans) được Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) xếp vào Top 10 danh sách Doanh nghiệp niêm yết uy tín năm 2019.

Đây là kết quả nghiên cứu độc lập của Vietnam Report, được xây dựng dựa trên nguyên tắc khoa học và khách quan. Theo Vietnam Report, uy tín của các doanh nghiệp niêm yết được xây dựng dựa trên nghiên cứu về ảnh hưởng của các yếu tố tài chính, hình ảnh doanh nghiệp trên truyền thông và đánh giá của các chuyên gia tài chính - chứng khoán.

Các yếu tố cụ thể bao gồm: (1) Năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính gần nhất (tổng tài sản, tổng doanh thu, lợi nhuận sau thuế, hiệu quả sử dụng vốn, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận...); (2) Uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding - mã hóa các bài viết về công ty trên các kênh truyền thông có ảnh hưởng về 24 khía cạnh hoạt động cụ thể của các công ty từ kết quả kinh doanh, sản phẩm, thị trường... tới các hoạt động và sự uy tín của người đứng đầu công ty; (3) Khảo sát chuyên gia đánh giá các cổ phiếu tiêu biểu hấp dẫn đầu tư; Khảo sát doanh nghiệp được thực hiện trong tháng 6/2019 về thực trạng hoạt động và kế hoạch đầu tư trong năm 2019...

Trong những năm qua, dù gặp nhiều khó khăn do thị trường biến động, nhưng PVTrans là một trong số ít doanh nghiệp thuộc ngành Dầu khí giữ vững tốc độ tăng trưởng cả về doanh thu lẫn lợi nhuận. Theo báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tính hết 6 tháng năm 2019, doanh thu hợp nhất của PVTrans đạt 4.215 tỷ đồng tăng 58% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 531,3 tỷ đồng, tăng 117% so với kế hoạch; nộp ngân sách nhà nước đạt 212,8 tỷ đồng, tăng 94% so với kế hoạch. Đây là một thành tích ấn tượng, thể hiện sự nỗ lực không mệt mỏi của tập thể lãnh đạo, cán bộ, người lao động PVTrans trong bối cảnh khó khăn của ngành Dầu khí nói riêng và kinh tế nói chung.



GIẢI THƯỞNG ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP LẦN THỨ I

Giải thưởng “Đổi mới, sáng tạo phát triển doanh nghiệp lần thứ I” là sự ghi nhận, tôn vinh các công trình, sản phẩm, đổi mới sáng tạo của tuổi trẻ Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTU) trên tất cả các lĩnh vực. Năm 2019, có tất cả 40 công trình, sản phẩm xuất sắc trên cả nước được công nhận và trao giải. Trong số 40 công trình, sản phẩm sáng tạo được tuyên dương, Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có 5 công trình, sản phẩm sáng tạo vinh dự nhận giải thưởng gồm:

1. Đề tài “Áp dụng thành công các sáng kiến và cải tiến kỹ thuật vào thi công chế tạo lắp đặt công trình chân đế và khối thượng tầng giàn khai thác CTC1-WHP mỏ Cá Tầm” của Đoàn Thanh niên Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro;
2. Công trình “Giải pháp nâng cao độ tin cậy, giảm thiểu tần suất shutdown máy nén Landfall Station do lỗi tín hiệu điều khiển” của Đoàn Thanh niên Công ty Khí Cà Mau thuộc Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS);
3. Đề tài “Mở giếng khai thác khí bằng áp suất khí từ giếng có áp suất cao thay vì sử dụng Methanol” của Đoàn Thanh niên Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONG POC);
4. Đề tài “Hoàn thiện hệ thống mudline 340 bằng cách chế tạo vòng chặn mới giúp tiết giảm 1 cấp ống chống khi xây dựng giếng khoan thăm dò Mioxen của LD” của Đoàn Viện Nghiên cứu Khoa học và Thiết kế thuộc Đoàn thanh niên Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro;
5. Đề tài “Sáng kiến chế tạo, lắp đặt con lăn cho cơ cấu phản hồi vị trí của van điều khiển tốc độ quạt gió giúp nâng cao độ tin cậy và ổn định của vận hành lò hơi” của Đoàn Thanh niên Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR).

Các công trình được giải thưởng “Đổi mới, sáng tạo phát triển doanh nghiệp lần thứ I” năm 2019 đã khẳng định sự sáng tạo và quyết tâm của đoàn viên thanh niên ngành Dầu khí trong nghiên cứu khoa học gắn với thực tế đời sống và từ đó tạo động lực cho tuổi trẻ dầu khí tiếp tục phát huy khả năng sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ hiện đại, góp phần tăng năng suất lao động, xung kích đi đầu trong các phong trào thi đua, lao động sáng tạo để có nhiều công trình, giải pháp mang lại hiệu quả cao, đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

GIẢI THƯỞNG ASIA PACIFIC ENTREPRENEURSHIP AWARDS (APEA) VIỆT NAM

Khởi xướng vào năm 2007, The Asia Pacific Entrepreneurship Awards (APEA) là giải thưởng có uy tín trong khu vực châu Á nhằm tôn vinh những cá nhân và tổ chức kinh doanh xuất sắc, từ đó truyền cảm hứng sáng tạo, đổi mới và cạnh tranh lành mạnh, tạo ra sự tăng trưởng kinh tế xã hội bền vững. APEA có các tiêu chí đầu vào nghiêm ngặt, thông số đánh giá cạnh tranh cao và quá trình đánh giá, bầu chọn khắt khe.

Năm 2019, Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã vinh dự nhận 2 giải thưởng gồm: Giải “Corporate Excellence Award” và giải “Outstanding Award”, góp phần củng cố niềm tin vững bước của PV Trans trên con đường chinh phục mục tiêu vươn ra thị trường quốc tế.



GIẢI THƯỞNG NGƯỜI THỢ TRẺ GIỎI

Giải thưởng “Người thợ trẻ giỏi” toàn quốc là hoạt động thường niên được Trung ương Đoàn tổ chức nhằm động viên, tôn vinh, khen thưởng những gương thợ trẻ có tay nghề cao, có thành tích lao động xuất sắc, có nhiều ý tưởng, sáng kiến sáng tạo được áp dụng trong học tập, lao động, sản xuất tại cơ quan, đơn vị.

Tại Liên hoan “Người thợ trẻ giỏi” lần thứ X, có các kỹ sư, cán bộ trẻ tại các đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được vinh danh bao gồm:

- Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn (thuộc PV GAS);
- Công ty Khí Cà Mau (thuộc PV GAS);
- Công ty Dịch Vụ Khí (thuộc PV GAS);
- Viện Nghiên cứu Khoa học và Thiết kế, Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro;
- Nhà máy Đạm Phú Mỹ (PVFCCo);
- Xưởng Cơ khí bảo dưỡng (PTSC).

Đây là những cán bộ, kỹ sư trẻ đã có nhiều sáng kiến, sáng chế đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua lao động, góp phần tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và sự phát triển chung của Tập đoàn.

GIẢI THƯỞNG

Năm 2019, Đoàn Thanh niên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có 2 công trình đạt được giải thưởng công trình thanh niên “Làm theo lời Bác” tiêu biểu toàn quốc năm 2019. Hai công trình được khen thưởng gồm: Công trình “Giải pháp nâng công suất đường ống vận chuyển khí PM3 từ 6,2 triệu mét khối khí lên 6,5 mét khối khí” và công trình “Giải pháp vận hành Nhà máy Xử lý khí Cà Mau trong điều kiện thành phần đầu vào chứa thành phần nặng (C5+) cao bất thường” đều của Đoàn Thanh niên Công ty Khí Cà Mau (thuộc PV GAS).

Các công trình được giải thưởng công trình thanh niên “Làm theo lời Bác” tiêu biểu toàn quốc năm 2019 đã



khẳng định sự sáng tạo và quyết tâm của đoàn viên thanh niên ngành Dầu khí trong nghiên cứu khoa học gắn với thực tế đời sống và từ đó tạo động lực cho các đoàn viên, thanh niên dầu khí tiếp tục phát huy khả năng sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ hiện đại, góp phần tăng năng suất lao động, xung kích đi đầu trong các phong trào thi đua, lao động sáng tạo để có nhiều công trình, giải pháp mang lại hiệu quả cao, đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



CHỈ MỤC BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO GRI/IPIECA

Nội dung	GRI 3.1 / IPECA index	Trang
Thông điệp của Chủ tịch Tập đoàn	G3.1-1	12-13
Giới thiệu Tập đoàn, sản phẩm, dịch vụ, lĩnh vực kinh doanh sản xuất	G3.1-2	17-27
Cơ cấu Tập đoàn và đơn vị thành viên	G3.1-2	18-21
Hình thức sở hữu, quy định pháp luật về quy chế hoạt động	G3.1-2	18
Phạm vi quốc gia có hoạt động, trụ sở chính	G3.1-2	17
Thay đổi quan trọng trong bộ máy quản lý, cơ cấu	G3.1-2	18
Các rủi ro, tác động và cơ hội chủ đạo trong hoạt động	G3.1-1	41
Các rủi ro tài chính, kinh tế gây ra do biến đổi khí hậu	G3.1-1, EC2	41
Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, mục tiêu và chiến lược tương lai. Phát triển thị trường	DMA EC, EC1	22-27
Dự trữ dầu, khí	OG1	26
Tổ chức báo cáo, thời hạn, phạm vi, phương pháp lập báo cáo	G3.1-3	10-11
Người chịu trách nhiệm nội dung báo cáo	G3.1-3	7
Bộ máy quản lý, điều hành Tập đoàn	G3.1-4	14-15
Cơ chế đối thoại giữa lãnh đạo và người lao động	G3.1-4	44-45
Các mục tiêu kinh tế - xã hội	DMA EC, DMA SO	26-27, 44-45
Chính sách ATSKMT	DMA EN, DMA LA, DMA PR	29
Chính sách đối với người lao động	DMA HR	44-47
Tuân thủ các quy định pháp luật về lao động và ATSKMT	DMA EN, DMA LA, DMA PR	34-35
Tham gia công tác xây dựng chính sách, quy định pháp luật về ATSKMT	SO5	35

Nội dung	GRI 3.1 / IPECA index	Trang
Các tổ chức xã hội về lao động, ATSKMT có tham gia	G3.1-4	12
Các bên liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh	G3.1-4	36, 79-81
Tham vấn, trao đổi, họp, đối thoại với các bên liên quan	G3.1-4	36, 79
Phương hướng, cách tiếp cận tới các cộng đồng	DMA SO	36, 79
Đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, công trình và dịch vụ phục vụ lợi ích cộng đồng	EC8	79-87
Các hoạt động sản xuất kinh doanh có tham vấn của cộng đồng địa phương	SO1	36
Các hoạt động sản xuất kinh doanh (có thể) gây tác động tiêu cực đáng kể tới cộng đồng địa phương	SO9	36
Các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực đáng kể tới cộng đồng địa phương	SO10	36, 79-81
Các dự án có tái định cư	OG12	36, 81
Chính sách tuyển dụng, không phân biệt đối xử, bình đẳng giới	DMO HR	44-45
Tổng số người lao động quay lại làm việc sau nghỉ thai sản	LA1, LA15	44-45
Tổng số người lao động được bảo đảm có thỏa ước lao động, thời hạn thông báo thay đổi thỏa ước lao động	LA4, LA5	44-45
Phương hướng, cách tiếp cận công tác quản lý an toàn sức khỏe	DMA LA	32-33
Phương hướng, cách tiếp cận công tác quản lý an toàn công nghệ, bảo vệ tài sản	DMA SO	32-33
Thống kê, phân tích các chỉ tiêu thương tật, tử vong, bệnh nghề nghiệp và mất giờ làm	LA7	59
Các chương trình đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro cho người lao động	LA8	46-47
Các chủ đề an toàn vệ sinh lao động đã thực hiện	LA9	48-51

Nội dung	GRI 3.1 / IPECA index	Trang
Phương hướng, cách tiếp cận công tác đào tạo ATSKMT	DMA LA	37-39
Tổng hợp, phân tích chỉ tiêu số giờ đào tạo an toàn môi trường cho người lao động	LA10	37
Phương hướng, cách tiếp cận công tác bảo vệ môi trường	DMA EN	32-33, 61
Tổng hợp, phân tích khối lượng nguyên vật liệu tiêu thụ	EN1	65-67
Biện pháp, kế hoạch ngăn ngừa, giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động sản xuất kinh doanh	EN26	61,68-74
Tổng hợp, phân tích khối lượng nhiên liệu, điện năng tiêu thụ	EN3	65-66
Tổng lượng các nguồn năng lượng tái tạo đã sản xuất, chi phí, đầu tư sản xuất năng lượng tái tạo	OG2, OG3, OG14	57
Công tác tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng	EN5, EN6	67
Tổng hợp, phân tích khối lượng khí thải	EN16, EN17, EN19, EN20	68-69
Các biện pháp giảm thiểu khí thải đã thực hiện	EN18	68-69
Lượng hydrocacbon đốt bỏ	OG6	68
Tổng lượng nước lấy vào sử dụng, các nguồn nước bị tác động	EN8, EN9	70
Tổng hợp, phân tích khối lượng nước thải	EN21, OG5	71-73
Đánh giá tác động môi trường tại các nguồn tiếp nhận nước thải	EN25	71
Tổng hợp, phân tích khối lượng chất thải thông thường, chất thải nguy hại, chất thải khoan	EN22, EN24, OG7	73-77
Phương hướng, kế hoạch tiết kiệm nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất hàng hóa	DMA EN, EN26	67
Cải tiến, nâng cấp chất lượng sản phẩm về các khía cạnh môi trường	EN26	57
Xây dựng năng lực ứng phó khẩn cấp	DMA SO	33, 62-63
Tổng hợp, thống kê, phân tích các tình huống khẩn cấp đã xảy ra	OG13	63
Nghiên cứu phát triển về tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và ATSKMT	EN6, EN7	57
Khen thưởng, ghi nhận trong công tác ATSKMT và an sinh xã hội	G3.1-2	89-92
Cam kết về báo cáo	G3.1-3	7